

Số: 136/KH-UBND

*Phú Yên, ngày 29 tháng 8 năm 2016*

**KẾ HOẠCH**  
**VỀ VIỆC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ YÊN GIAI**  
**ĐOẠN 2016-2020**

Thiên tai là hiện tượng bất thường có thể gây thiệt hại về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và các hoạt động kinh tế-xã hội gồm các loại hình thiên tai như: Bão, áp thấp nhiệt đới, lốc, sét, mưa lớn, lũ lụt, sạt lở đất do mưa lớn, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, nước biển dâng, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán, động đất, sóng thần và các loại thiên tai khác. Trong những năm qua với sự tác động của biến đổi khí hậu thiên tai xảy ra ngày càng cực đoan và phức tạp khó lường. Để chủ động công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, nhằm giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất về người và tài sản của Nhà nước và nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh, gồm các nội dung chính như sau:

**Phần I**

**CƠ SỞ PHÁP LÝ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**I. CƠ SỞ PHÁP LÝ.**

- Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013;
- Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;
- Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai;
- Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai.

**II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:**

Nhằm huy động mọi nguồn lực và cả hệ thống chính trị để triển khai có hiệu quả các biện pháp cơ bản ứng phó với thiên tai nhằm giảm đến mức thấp nhất những thiệt hại do thiên tai gây ra về người và tài sản, hạn chế sự phá hoại tài nguyên thiên nhiên, môi trường; bảo vệ sản xuất, giảm đói nghèo do thiên tai gây ra, góp phần quan trọng bảo đảm phát triển bền vững kinh tế-xã hội và quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

**2. Yêu cầu:**

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể và các cấp chính quyền triển khai thực hiện nghiêm nguyên tắc 03 sẵn sàng "Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả", quán triệt và thực hiện nghiêm túc phương châm "bốn tại chỗ" (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện và kinh phí tại chỗ; hậu cần tại chỗ) trong quá trình tổ chức thực hiện công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, phát huy ý thức tự giác, chủ động trong phòng, tránh thiên tai của mọi người dân phải nghiêm chỉnh, tuân thủ các mệnh lệnh, hướng dẫn của chính quyền và các cơ quan chức năng trong suốt quá trình ứng phó thiên tai trước, trong và sau thiên tai; đồng thời tự giác tham gia phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả cùng với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng, đoàn thể ở địa phương.

## **Phần II**

### **KHÁI QUÁT VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ KINH TẾ-XÃ HỘI CỦA TỈNH**

#### **I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN**

##### **1. Vị trí địa lý:**

Tỉnh Phú Yên thuộc vùng Duyên hải Nam Trung bộ, có tọa độ địa lý giới hạn từ 12<sup>0</sup>42'36" đến 13<sup>0</sup>41'28" độ vĩ Bắc, từ 108<sup>0</sup>40'40" đến 109<sup>0</sup>27'47" kinh độ Đông. Phía Bắc giáp tỉnh Bình Định, phía Nam giáp tỉnh Khánh Hòa, phía Tây giáp tỉnh Gia Lai và Đắk Lắk, phía Đông giáp biển Đông với bờ biển dài 189km. Diện tích tự nhiên toàn tỉnh là 5.060 km<sup>2</sup>, Phú Yên có 09 đơn vị hành chính gồm: các huyện: Đông Hòa, Tây Hòa, Phú Hòa, Sơn Hòa, Sông Hinh, Đồng Xuân, Tuy An; thị xã Sông Cầu và thành phố Tuy Hòa, với 112 đơn vị cấp xã (16 phường, 8 thị trấn và 88 xã).

##### **2. Đặc điểm về địa hình:**

Phía Đông của tỉnh Phú Yên là Biển Đông, ba mặt còn lại đều có núi bao bọc, tỉnh Phú Yên có địa hình chia cắt mạnh, có tất cả các loại các loại địa hình như đồi, núi, cao nguyên, thung lũng xen kẽ nhau; nhưng nhìn chung có địa hình thấp dần từ Tây sang Đông.

##### **3. Đặc điểm khí hậu:**

Khí hậu Phú Yên mang những đặc điểm chung của khí hậu nhiệt đới gió mùa thuộc miền phía Nam ở khu vực Nam Trung Bộ với những đặc điểm cơ bản là: Có hai mùa gió Đông Bắc và Tây Nam, nền nhiệt độ cao, nắng nhiều, không có mùa Đông lạnh, chỉ có mùa nóng và mưa, mùa khô kéo dài, mùa mưa lũ. Nhiệt độ trung bình là 26,9<sup>0</sup>C; số giờ nắng trung bình 2,476 giờ/năm; độ ẩm trung bình 79,4%; lượng mưa trung bình 1.795,6 mm/năm.

##### **4. Bão và áp thấp nhiệt đới:**

Mùa bão ở tỉnh Phú Yên được xác định từ tháng 9 đến tháng 12 hàng năm, nhiều nhất là tháng 10 và tháng 11, nhưng cũng có năm cuối tháng 6 đầu tháng 7 đã có bão đổ bộ (năm 1978).

##### **5. Nắng nóng hạn hạn, xâm nhập mặn:**

Mùa khô kéo dài 08 tháng (từ tháng 01 đến tháng 8) có lượng mưa trung bình nhiều năm (TBNN) đạt từ 300-700mm, chiếm 16-31% tổng lượng mưa năm.

##### **6. Đặc điểm sông ngòi và chế độ lũ:**

Sông ngòi trên địa bàn tỉnh Phú Yên phân bố tương đối đều trong toàn tỉnh, chỉ có sông Ba thuộc loại sông lớn, còn các sông khác thuộc loại vừa và nhỏ. Phú Yên có khoảng 50 con sông có chiều dài trên 10 km, trong đó phần lớn là các sông ngắn từ 10-50 km. Mật độ sông ngòi tương đối dày 0,3-1,3km/km<sup>2</sup>; trung bình là 0,5 km/km<sup>2</sup>. Các sông chính chảy qua địa bàn tỉnh Phú Yên gồm:

- *Sông Ba*: Còn gọi là Eapa ở thượng lưu và sông Đà Rằng ở hạ lưu, đây là con sông lớn nhất miền Trung, diện tích lưu vực là 13.417 km<sup>2</sup>, chủ yếu tập trung ở Gia Lai, Kon Tum, Đak Lak, phần diện tích ở Phú Yên chỉ có 2.243 km<sup>2</sup>, chiếm 17%. Tổng chiều dài của sông 396 km, phần thuộc địa phận tỉnh Phú Yên dài 90 km, chiếm 25%, sông Ba có tiềm năng thủy lợi lớn, tổng lượng nước đổ ra biển hàng năm là 9,7 tỷ m<sup>3</sup>.

- *Sông Kỳ Lộ*: Còn gọi là sông La Hiêng ở thượng nguồn và sông Cái ở hạ lưu, là sông lớn thứ hai trong tỉnh. Diện tích toàn lưu vực 1.950 km<sup>2</sup>, phần thuộc tỉnh Phú Yên 1.560 km<sup>2</sup>, chiều dài sông 102 km, trong đó thuộc tỉnh Phú Yên là 76 km. Sông bắt nguồn từ dãy núi cao trên 1.000 m ở phía Đông Nam tỉnh Gia Lai và Tây Nam tỉnh Bình Định, đổ nước ra cửa biển Bình Bá. Hàng năm tổng lượng nước đổ ra biển khoảng 1,5 tỷ m<sup>3</sup>.

- *Sông Bàn Thạch*: Còn gọi là sông Bánh Lái ở đoạn phía trên và sông Đà Nông ở phía gần biển. Sông có chiều dài là 68 km với diện tích lưu vực là 590 km<sup>2</sup>. Sông gồm ba nhánh hợp thành là suối Đá Đen, sông Trong (suối Thoại) và sông Mới. Sông bắt nguồn từ dãy núi cao án ngữ phía Nam tỉnh, vào mùa lũ sông đổ xuống cửa Đà Nông ra biển, nhưng trong mùa cạn dòng chảy chuyển hướng theo Đông Nam-Tây Bắc đổ nước ra biển ở cửa Phú Hiệp.

- Sông Cầu: Còn gọi là sông Cả, là một sông nhỏ của tỉnh, diện tích lưu vực 146 km<sup>2</sup>, chiều dài sông 28 km toàn bộ sông nằm trong tỉnh. Sông bắt nguồn từ vùng đồi núi biên giới giữa Phú Yên và Bình Định, chảy theo hướng Tây Bắc-Đông Nam, đổ ra biển ở vũng Chao.

Mùa lũ trên địa bàn tỉnh Phú Yên kéo dài 04 tháng, từ tháng 9 đến tháng 12. Mùa lớn gây lũ có lượng và cường độ khá lớn, lượng mưa ngày lớn nhất trong mùa lũ trung bình từ 190-300 mm. Cùng với lượng và cường độ mưa lớn, tính chất đồi núi, độ dốc lớn, lòng sông ngắn, rừng tàn phá làm cho lũ lụt trở nên nghiêm trọng hơn.

## **II. HIỆN TRẠNG KINH TẾ-XÃ HỘI CỦA TỈNH.**

Trong những năm gần đây, nền kinh tế Phú Yên có những bước chuyển biến đáng kể. Tính riêng năm 2015, tăng trưởng kinh tế đạt 9,4%, một số ngành có tăng trưởng cao như công nghiệp, xây dựng 11,6%, ngành nông-lâm-thủy sản tăng 3,3%; dịch vụ tăng 11%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, công nghiệp-xây dựng chiếm 36,1%; nông-lâm-thủy sản chiếm 21,9%; dịch vụ chiếm 42%. GDP bình quân đầu người là 29,4 triệu đồng; tăng 10,1% so năm trước. Tổng kim ngạch xuất khẩu: 96,5 triệu USD (KH 120 triệu USD) đạt 83,1% kế hoạch, tăng 03% so cùng kỳ; thu ngân sách trên địa bàn: 2.842,7 tỷ đồng (KH 2.732,7 tỷ đồng); tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội: 19.801,2 tỷ đồng (KH 19.800 tỷ đồng); giải quyết việc làm: 23.520 lao động (KH 23.500 lao động); giảm tỉ lệ hộ nghèo: 2,01% (KH 02%).

### **1. Sản xuất nông-lâm-thủy sản:**

Trong năm 2015, giá trị sản xuất nông-lâm nghiệp và thủy sản ước đạt 10.165,4 tỷ đồng (giá so sánh năm 2010), đạt 100,3% so với kế hoạch, tăng 3,3% so cùng kỳ. Năng suất, sản lượng lúa, mía, sắn... đạt khá, đảm bảo an ninh lương thực.

### **2. Sản xuất công nghiệp:**

Năm 2015, giá trị sản xuất công nghiệp ước thực hiện 14.878,9 tỷ đồng, đạt 95,1% kế hoạch; tăng 11,5% so với cùng kỳ, trong đó: công nghiệp khai khoáng tăng 10,6%, công nghiệp chế biến tăng 12,3%, sản xuất và phân phối điện tăng 4,2%, cung cấp nước

và xử lý rác thải tăng 5,1%. Một số sản phẩm chủ yếu của tỉnh vẫn giữ mức tăng trưởng khá như: Bia các loại tăng 81,9%, hải sản các loại tăng 32,2%, tinh bột sắn tăng 29,2%; hàng may mặc tăng 25,4%; nhân hạt điều tăng 6,1%...

### **3. Thương mại và các ngành dịch vụ:**

Công tác xúc tiến thương mại được đẩy mạnh trong năm 2015. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ ước thực hiện 22.633,9 tỷ đồng; đạt 96,3% kế hoạch tăng 12,7% so với năm 2014.

### **4. Dân số và Lao động:**

Dân số trung bình của tỉnh Phú Yên là 887.374 người, mật độ dân số là 175 người/km<sup>2</sup>. Trong đó, dân số ở đô thị là 255.173 người, dân số ở nông thôn là: 632.201 người. Tổng số lao động làm việc trong nền kinh tế quốc dân toàn tỉnh Phú Yên là 498.710 người. Trong đó, tỷ lệ lao động trong khu vực nông, lâm, ngư nghiệp là 295.236 người chiếm 59,2%; khu vực công nghiệp-xây dựng là 81.789 người chiếm 16,4%; khu vực dịch vụ là 121.685 người chiếm 24,4% tổng số lao động làm việc trong các ngành kinh tế quốc dân.

## **III. CƠ SỞ HẠ TẦNG CHÍNH:**

Thống kê về một số lĩnh vực, trong công tác phòng chống thiên tai và TKCN trên địa bàn tỉnh Phú Yên:

### **1. Về nhà ở:**

Tổng số nhà ở trên địa bàn toàn tỉnh năm 2011 là 230.761 căn. Tỷ lệ nhà ở kiên cố trên toàn tỉnh chiếm 46,65%, bán kiên cố chiếm tỷ lệ 51,53% tập trung nhiều ở thành thị, nhà đơn sơ 1,82% tập trung nhiều ở khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

### **2. Về Giao thông:**

Hiện nay toàn tỉnh có 6.422,12km đường bộ, trong đó: Quốc lộ: Tổng chiều dài 426,725 km chiếm 6,64% tổng số, gồm QL.1A, QL.1D, QL.25, QL.29 và QL.19C qua tỉnh; 11 tuyến tỉnh lộ với tổng chiều dài 348,7km chiếm 5,43 %; 89 tuyến huyện lộ với tổng chiều dài 675,8km chiếm 10,2%; tuyến đường xã, liên xã, thôn với tổng chiều dài 4.628,98km chiếm 72,08 %; tuyến đường đô thị dài 295,63km chiếm 4,6%; đường chuyên dùng dài 46,29 km chiếm 0,72 %; về chất lượng mạng lưới đường bộ: Đường bê tông xi măng: 2.771km chiếm 43%; đường bê tông nhựa: 929km chiếm 14,47%; các tuyến QL và tỉnh lộ, đường sắt Bắc-Nam không bị ngập trong lũ mà chủ yếu bị sạt lở đất, đá hai bên đường, sụt lún nền đường do mưa, gây ách tắc giao thông và khó khăn trong công tác sơ tán, cứu trợ khi có bão, lũ lụt xảy ra.

### **3. Về Y tế:**

Trong những năm qua, ngành Y tế Phú Yên tiếp tục nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ở tất cả các tuyến trong lĩnh vực phòng bệnh, khám chữa bệnh, phục hồi chức năng. Hệ thống y tế được thống nhất quản lý trực tiếp trên 03 tuyến từ cơ sở đến tỉnh. Toàn tỉnh có 156 cơ sở y tế điều trị, điều dưỡng với 2.211 giường bệnh, đạt 20,5 giường/vạn dân; đạt 5,3 bác sĩ/vạn dân; có 66% số xã có bác sỹ; 56 xã đạt chuẩn quốc gia về Y tế xã. Trong công tác phòng chống thiên tai, Y tế Phú Yên đã có kế hoạch dự trữ thuốc men, hóa chất và phương tiện theo sự phân công của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh. Đã xử lý cấp cứu, điều trị kịp thời các trường hợp ốm đau, tai nạn do mưa lũ, bão, đồng thời chặn đứng dịch bệnh, không để xảy ra dịch lớn sau lũ.

#### **4. Hệ thống thông tin liên lạc:**

Hệ thống thông tin liên lạc trên đất liền chủ yếu thông qua các Đài Phát thanh và truyền hình, các phương tiện thông tin đại chúng, các đơn vị này chịu trách nhiệm đưa tin kịp thời tình hình diễn biến của thiên tai, lụt, bão và chỉ đạo của cấp trên để các cấp và nhân dân chủ động phòng tránh; Đối với thông tin liên lạc trên biển, giữa đất liền với biển, Chi cục Thủy sản, Đài Thông tin Duyên hải Phú Yên và các đơn vị lực lượng vũ trang (Bộ đội Biên phòng tỉnh) có trang bị hệ thống thông tin liên lạc khu vực ven biển trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

#### **5. Hệ thống Đài Khí tượng-Thủy Văn:**

Mạng lưới quan trắc khí tượng-thủy văn trên địa bàn tỉnh Phú Yên hiện có 15 trạm đo các yếu tố. Trong đó có 02 trạm đo các yếu tố khí hậu-khí tượng, 06 trạm đo mưa, 07 trạm đo dòng chảy, và một số điểm khảo sát kiệt (mùa kiệt) trên các lưu vực sông. Do địa hình chia cắt và đa dạng nên mạng lưới trạm khí tượng thủy văn như hiện nay thưa thớt, không có tính đại diện vùng nên chưa đáp ứng đầy đủ cho công tác nghiên cứu và phòng, chống bão, lũ lụt. Bởi vậy, trong công tác thu thập tài liệu, đo đạc, phương tiện thông tin cập nhật số liệu còn thô sơ, thiếu kịp thời gây khó khăn cho công tác cảnh báo, dự báo lũ cũng như nguy cơ ngập lụt vùng hạ lưu.

## **Phần III**

### **TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ NĂNG LỰC ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI**

#### **I. CÁC LOẠI THIÊN TAI THƯỜNG XUYÊN XẢY RA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH.**

Phú Yên là một trong các tỉnh Duyên hải Nam Trung có đặc điểm về khí hậu và địa hình rất phức tạp. Là nơi chịu ảnh hưởng của hầu hết các loại thiên tai thường xảy ra ở Việt Nam như: Bão, Áp thấp nhiệt đới (ATNĐ), lũ lụt, lũ quét, sạt lở bờ sông, bờ biển, triều cường, lốc tố, dông sét, sạt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn, ... Trong đó dạng thiên tai thường xuyên xảy ra trên địa bàn tỉnh Phú Yên phải kể đến bão, lũ lụt, hạn hán, sạt lở bờ sông, bờ biển, triều cường.

##### **1. Bão và áp thấp nhiệt đới, lốc xoáy:**

Như đã trình bày ở trên, mùa bão ở tỉnh Phú Yên được xác định từ tháng 9 đến tháng 12 hàng năm, nhiều nhất là tháng 9 và tháng 11, nhưng cũng có năm cuối tháng 12 đã có bão đổ bộ (năm 1978). Tính từ năm 2001 đến 2014, tỉnh Phú Yên đã có 48 cơn bão và 08 cơn ATNĐ đổ bộ và gây ảnh hưởng. Khi bão hoặc ATNĐ đổ bộ vào khu vực này thường gây ra mưa to đến rất to, gây lũ lớn, tập trung nhanh, sạt lở đất mang theo bùn cát, sức tàn phá lớn đối với miền núi cũng như tràn xuống đồng bằng.

##### **2. Ngập lụt:**

Do đặc điểm địa hình thấp dần từ Tây sang Đông, các sông, suối đều ngắn và dốc, kết hợp với rừng bị tàn phá nặng, khi mưa lớn xảy ra thì thời gian lũ lên rất nhanh, gây ngập lụt hầu hết vùng đồng bằng. Trong lịch sử, tỉnh Phú Yên đã diễn ra một số trận lũ đặc biệt lớn, gây thiệt hại về người và tài sản vào các năm 1993, 2007, 2009.

##### **3. Dông lốc, sét:**

Phú Yên, hàng năm vùng ven biển trung bình có trên 40 ngày dông, còn ở vùng núi hay thung lũng số ngày dông xuất hiện nhiều hơn, khoảng 100 ngày dông. Mùa dông thường xuất hiện từ tháng 3 đến tháng 11, trong đó tập trung chủ yếu từ tháng 4 đến tháng 10.

##### **4. Lũ quét:**

Xảy ra chủ yếu ở ven các sông suối nhất là ở các sông suối nhỏ, mang theo đất, đá làm thiệt hại hoa màu, ruộng đất bị sa bồi, thủy phá, phá hại công trình nhất là giao thông, thủy lợi. Năm 2009, cơn bão số 11 (MIRINAE) đổ bộ vào phía Nam tỉnh kết hợp với không khí lạnh tăng cường mạnh đã có mưa rất to ở thượng nguồn các sông nhất là sông Kỳ Lộ, Sông Cầu đã gây trận lũ quét gây thiệt hại nặng nề cho các địa phương phía Bắc tỉnh gồm các huyện Đồng Xuân, Tuy An (lưu vực sông Kỳ Lộ), thị xã Sông Cầu (lưu vực Sông Cầu).

##### **5. Sạt lở bờ sông, bờ biển, triều cường:**

Tình trạng sạt lở bờ của ba con sông lớn trên địa bàn tỉnh diễn ra hết sức phức tạp và ngày càng nghiêm trọng, đe dọa cuộc sống của hàng ngàn hộ dân. Các huyện dọc sông Ba đang diễn ra xâm thực mạnh, sạt lở đã cuốn trôi hàng trăm ha đất canh tác. Mỗi khi mưa bão, lũ lụt xảy ra, sông ăn sâu vào đất liền hàng chục mét. Hiện tượng triều cường và biển xâm thực cũng diễn ra hết sức nghiêm trọng. Hơn 180 hộ dân ở xóm Rớ, phường Phú Đông, TP Tuy Hòa đang phải đối mặt với tình trạng triều cường diễn biến ngày càng

phức tạp. Từ năm 2003, xóm Rớ đã bị nước biển xâm thực. Triều cường thường xuyên dâng cao hàng chục mét.

## **6. Hạn hán:**

Do lượng mưa phân bố không đều trong năm, lượng mưa 8 tháng mùa khô chỉ chiếm 30% tổng lượng mưa cả năm, có những năm gần như 02-03 tháng không mưa. Nhất là những năm gần đây, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu lượng mưa hàng năm thiếu hụt so với trung bình nhiều năm và hầu như không mưa Tiểu Mãn nên trong những năm gần đây hạn hán xảy ra cả vụ Đông Xuân, đặc biệt là vụ Hè Thu hầu như năm nào cũng xảy ra hạn hán, ít nhất cũng là hạn cục bộ do cung cấp nước không kịp so với lượng nước bốc hơi do nắng nóng kéo dài gây hạn cục bộ nhất là diện tích ở cuối kênh, vùng cao.

## **7. Xâm nhập mặn:**

Việc thiếu nước vào mùa khô đã khiến tình hình xâm nhập mặn ở Phú Yên diễn ra mạnh hơn. Ngoài việc ảnh hưởng đến diện tích đất nông nghiệp, xâm nhập mặn còn gây ảnh hưởng đến nước dưới đất (nước ngầm) tại một số địa phương, gây thiếu nước sinh hoạt trầm trọng.

## **II. CÁC TRẬN THIÊN TAI ĐIỂN HÌNH:**

**1. Bão:** Năm 2009, do ảnh hưởng của cơn bão số 5, tỉnh Phú Yên có gió cấp 6, cấp 7 giạt cấp 8, vào lúc 3h45' ngày 29/9 tại Trạm Khí tượng Tuy Hòa tốc độ gió lớn nhất đo được đến 17,5m/s. Cơn bão số 11 đã gây ảnh hưởng trực tiếp đến tỉnh Phú Yên, cơn bão số 11 đã gây mưa to đến rất to. Trưa chiều ngày 02/11/2009 bão đổ bộ vào phía Nam tỉnh. Sức gió trên cấp 8 kéo dài đến 08 giờ đồng hồ, gió giạt lớn nhất cấp 12.

### **2. Lũ lụt:**

Năm 1993, trận lũ tháng 9, với độ sâu ngập lụt tăng dần từ Đồng Cam về hạ lưu với độ sâu 1,5-0,2m ở hầu hết đồng ruộng lúa 02 bên bờ sông Đà Rằng và Bàn Thạch, ngập sâu tới 3-4m, tổng diện tích bị ảnh hưởng ngập lụt tương ứng với mực nước lũ cao nhất khoảng 2.261,2 ha, chiếm 52,2% các ruộng lúa. Năm 2008: Trận lụt từ ngày 24/11-26/11 do ảnh hưởng của không khí lạnh (KKL) tăng cường, kết hợp với gió Đông trên cao, gió Đông Bắc hoạt động mạnh nên khu vực tỉnh Phú Yên có mưa vừa, có nơi mưa to đến rất to, thượng nguồn sông Ba có mưa lớn nên mực nước các sông lên nhanh, đạt đỉnh vượt báo động 3 từ 0,25m-0,73m. Năm 2009: Trận lũ từ ngày 02/11-06/11 được coi là lũ lịch sử trên địa bàn tỉnh. Do ảnh hưởng của cơn bão số 11 kết hợp với KKL tăng cường ở phía Bắc, trên địa bàn tỉnh đã có mưa to đến rất to, lượng mưa phổ biến từ 193,3-439,3mm. Mực nước sông tại Trạm Thủy văn Hà Bằng, sông Kỳ Lộ vượt báo động 3: 3,97m, tại Củng Sơn vượt báo động 3: 4,15m, tại Tuy Hòa vượt báo động 3: 1,45m.

### **3. Đông lốc, sét:**

Năm 2013, thiệt hại do dông, sét gây ra trên địa bàn tỉnh là ngày 09/7/2013, tại huyện miền núi Sơn Hoà, sét đã đánh vào nhóm 18 người đang lao động trên ruộng, làm 09 người trong số đó bị thương nặng.

### **4. Lũ quét:**

Năm 2009, vùng tỉnh Bình Định giáp tỉnh Phú Yên có Trạm Vân Canh có lượng mưa đo đạc được từ 19h, ngày 01/11/2009 đến 19h, ngày 03/11/2009 là 832mm, trong đó

từ 13h, ngày 02/11 đến 13h, ngày 03/11/2009 là 754mm. Là trận lũ lịch sử trên Sông Kỳ Lộ, trận lũ quét này đã làm thiệt mạng 75 người ở Đồng Xuân, Tuy An và Sông Cầu.

## 5. Hạn hán:

Năm 2010, do ảnh hưởng thời tiết nắng nóng kéo dài gây ra khô hạn cục bộ khoảng 912 ha lúa Hè Thu bị thiếu nước phải bơm chống hạn (TP.Tuy Hoà: 60ha, huyện Đông Hoà: 334,4ha; huyện Tây Hoà: 352,5 ha; huyện Đồng Xuân: 165ha) và 59ha lúa thuộc xã Hoà Hiệp Nam, huyện Đông Hoà bị nhiễm mặn. Cây mía: 1.500ha bị hạn, giảm năng suất từ 15-20%; sắn: 420 ha bị hạn, giảm năng suất từ 15-20%.

- Năm 2013, do thiếu nguồn nước ngay đầu vụ các địa phương đã phải cắt khoảng trên 516,13ha diện tích không sản xuất phải chuyển đổi cây trồng hoặc chuyển sang gieo trồng vụ mùa sớm; 8.544 ha lúa Hè Thu bị thiếu nước phải bơm chống hạn và triển khai các phương án chống hạn. Trong đó có hơn 300ha lúa thuộc xã Hòa Thịnh, huyện Tây Hòa có khả năng mất trắng. Nắng hạn cũng đã làm cho 4.300 ha các loại cây trồng khác bị ảnh hưởng giảm năng suất từ 15-20%, không mọc hoặc không phát triển.

- Năm 2014: Hạn hán đã xảy ra ở cả 02 vụ: Vụ Đông Xuân 2013-2014: Diện tích bị hạn khoảng 2.313ha, trong đó diện tích mất trắng: 187,0ha (huyện Tuy An: 134ha; huyện Đồng Xuân: 53,7ha; vụ Hè Thu 2014: Diện tích không sản xuất do không có nguồn nước: 555ha, diện tích chuyển đổi cây trồng 131 ha. Do nguồn nước thiếu hụt, mưa ít, nắng nóng kéo dài đã gây hạn hán trên diện rộng, đã có khoảng **11.484 ha lúa Hè Thu** bị thiếu nước phải bơm chống hạn và triển khai các phương án chống hạn (trong đó có hơn 695ha lúa thuộc huyện Tây Hòa, Đông Hòa, Đồng Xuân, Tuy An và thị xã Sông Cầu bị cháy khô, có khả năng mất trắng; **5.216 ha** cây mía bị hạn, giảm năng suất từ 30-70%; **6.489 ha** sắn không mọc hoặc không phát triển, giảm năng suất từ 30-70% và có khoảng **4.251 ha** cây trồng khác bị hạn phải bơm chống hạn, giảm giảm năng suất từ 30-70%.

## 6. Xâm nhập mặn:

Vùng hạ lưu sông Bàn Thạch thuộc huyện Đông Hòa, xâm nhập mặn vào sâu 3-4km, khiến gần 500ha lúa thường xuyên ngập mặn, sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn.

## III. TÁC ĐỘNG CỦA THIÊN TAI ĐẾN ĐỜI SỐNG XÃ HỘI:

Tỉnh Phú Yên thường xuyên chịu tác động của thiên tai, đây là nguyên nhân hạn chế sự phát triển của tỉnh, làm ngưng trệ các hoạt động xã hội, gây nhiều thiệt hại đến con người, tài sản của nhân dân và Nhà nước. Bên cạnh thiệt hại về kinh tế do hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, bờ biển đã nêu trên, thiệt hại do bão lũ gây ra cũng vô cùng lớn. Theo số liệu thống kê hàng năm của tỉnh, những năm chịu thiệt hại lớn do thiên tai bão, lũ như sau:

### 1. Năm 2005:

Có 11 đợt ATNĐ, lốc xoáy và có 09 cơn bão hoạt động trên biển Đông, mưa lũ kéo dài nhiều ngày gây thiệt hại khá lớn trên địa bàn tỉnh. Thiệt hại về người: **24** người chết, **05** người mất tích. Thiệt hại về nhà cửa nhân dân và các ngành, giao thông, nông nghiệp, thủy sản, giáo dục, y tế, thủy lợi, điện lực là: **161** tỷ đồng.

### 2. Năm 2007:



Có 07 đợt ATNĐ, lốc xoáy và có 07 cơn bão hoạt động trên biển Đông, từ giữa tháng 10/2007 đến cuối tháng 11/2007 ở Phú Yên đã xảy ra 04 trận lũ. Trong đó có trận lũ từ ngày 01/11-07/11/2007 ảnh hưởng của cơn bão số 7 ngày 23/11-24/11/2007 là lớn nhất. Thiệt hại về người: **21** người chết, **09** người bị thương. Thiệt hại về nhà cửa của nhân dân và các ngành, giao thông, nông nghiệp, thủy sản, giáo dục, y tế, thủy lợi, điện lực là: **200** tỷ đồng.

### 3. Năm 2009:

Có các đợt ATNĐ, có 11 cơn bão, trong đó có 05 cơn bão đổ bộ vào đất liền nước ta. Chiều ngày 02/11/2009 bão số 11 có tên MIRINAE đã đổ bộ vào phía Nam tỉnh, kết hợp với không khí lạnh có mưa to đến rất to, gây lũ lụt ở các địa phương. Đặc biệt xảy ra lũ quét ở các địa phương phía Bắc tỉnh, gây thiệt hại nặng nề.

Thiệt hại về người: **81** người chết trong đó 75 người chết do lũ quét, **97** người bị thương. Sập hoàn toàn 1.764 căn nhà, hư hỏng, tốc mái 36.639 căn. Lúa mất trắng 3.083ha. Diện tích các cây hoa màu khác bị ngập trên 28.000ha. Gia súc bị chết và cuốn trôi 6.981 con, gia cầm trôi 162.584 con. Hơn 200 chiếc thuyền bị chìm và hư hỏng, hơn 18.000 lồng bè bị cuốn trôi. Nhiều cơ sở y tế bị sập và tốc mái. Tổng giá trị thiệt hại lên tới **3.178** tỷ đồng.

Căn cứ vào mức độ thiệt hại do các loại hình thiên tai trên địa bàn, có thể sắp xếp mức độ tác động của các nhóm thiên tai đến tỉnh Phú Yên như sau:

Tác động mạnh	Tác động vừa	Tác động nhẹ	Tiềm ẩn
Lũ lụt	Hạn hán	Đông sét, lốc xoáy	Động đất
Bão và áp thấp NĐ	Xâm nhập mặn	Sạt lở đất đồi núi	Sóng thần
	Xói lở bờ sông	Nước biển dâng	
	Lũ quét		

## IV. ĐÁNH GIÁ NGUỒN LỰC ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI TẠI ĐỊA PHƯƠNG.

### 1 Về nhân lực:

- Về lực lượng dân sự: Ngoài lực lượng của các Sở, Ban, ngành, ở địa phương mỗi thôn, buôn tổ chức 1-2 đội thanh niên xung kích; mỗi xã, phường, thị trấn 1-2 trung đội dân quân cơ động (hoặc dân quân tại chỗ); mỗi huyện, thị xã, thành phố tổ chức 1-2 đại đội dự bị động viên. Cụ thể như sau: TP Tuy Hòa có 410 người; huyện Tây Hòa: 907 người; huyện Phú Hòa: 100 người; huyện Tuy An: 417 người; thị xã Sông Cầu: 200 người; huyện Đông Xuân: 275 người; huyện Sơn Hòa: 100 người; huyện Sông Hinh: 200 người; huyện Đông Hòa: 200 người.

Lĩnh vực phòng chống thiên tai và TKCN trên địa bàn tỉnh tại một số địa phương và phần lớn các bộ phận dân cư chưa được quan tâm đúng mức. Nguồn nhân lực cho công tác ứng phó thiên tai của cấp huyện, xã, thôn, buôn, khu phố cũng như tại một số cơ sở còn nhiều hạn chế, bị động, trông chờ, ỷ lại cấp trên.

- Về lực lượng vũ trang: Duy trì trực 100% quân số, sẵn sàng huy động tối đa lực lượng khi có tình huống thiên tai: Tổng quân số 8.790 người; trong đó Quân sự 5.517 đ/c, Bộ đội Biên phòng 378 đ/c, Công an 572 đ/c, dân quân cấp huyện 1.560 đ/c, Thanh niên xung kích 2.176 người. Toàn tỉnh có 92 trạm, chốt sơ cấp cứu ở các xã, phường, thị trấn và tại các vùng trọng điểm; thành lập được nhiều Đội Thanh niên Chũr thập đồ xung kích

với tổng số thành viên tham gia là 305 người, được tập huấn kiến thức cơ bản về sơ cấp cứu và tìm kiếm cứu hộ, sẵn sàng tham gia ứng cứu và trợ giúp nhân dân khi có thiên tai.

Do kinh phí hạn chế nên hàng năm công tác diễn tập tình huống phòng chống thiên tai và TKCN cho lực lượng nòng cốt chưa thực hiện thường xuyên.

## **2. Phương tiện, vật tư, trang thiết bị dự phòng phục vụ cứu hộ, cứu nạn:**

Phương tiện, trang thiết bị dự kiến huy động để phòng, tránh, ứng phó với bão, lũ lụt gồm có phương tiện, trang thiết bị cơ động, chi viện của các sở, ban, ngành và phương tiện, trang thiết bị tại chỗ của các huyện, thị xã, thành phố (*có phụ lục kèm theo*).

## **3. Về dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men, nước sạch và chất đốt:**

Để kịp thời đáp ứng nhu cầu các loại hàng hóa thiết yếu phục vụ đời sống của nhân dân trong mùa mưa bão, hàng năm Sở Công Thương chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai công tác phòng chống thiên tai, lụt bão..., trong đó công tác dự trữ hàng hóa thiết yếu là nhiệm vụ trọng tâm. Sở Công Thương cũng đã vận động các doanh nghiệp dự trữ hàng hóa ở tất cả các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh; sẵn sàng phục vụ, tiếp tế cho người dân. Ngoài những kho dự trữ tại các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp cũng cam kết cung cấp hàng đầy đủ cho các đại lý tại các địa phương; đảm bảo số lượng và giá cả ổn định trong thời điểm mưa bão, lũ lụt. Hiện các doanh nghiệp có khoảng 1.500 đại lý nhỏ ở khắp nơi trên địa bàn tỉnh. Mỗi đại lý sẽ là một điểm dự trữ hàng theo chủ trương của tỉnh. Các công ty, đại lý lớn cũng sẽ thường xuyên kiểm tra, bổ sung hàng hóa và kiểm soát giá cả của các đại lý này. Bên cạnh đó, sở Y tế cũng đã có kế hoạch dự trữ cơ sở thuốc, viên làm sạch nước, thuốc chống dịch bệnh...sẵn sàng cung cấp về địa phương khi có thiên tai xảy ra (*Phụ lục kèm theo*).

## **4. Về nguồn lực tài chính dự phòng:**

Nếu không tính đến các khoản hỗ trợ, cấp phát của Trung ương thì nguồn kinh phí hàng năm cho toàn bộ hoạt động phòng, chống thiên tai và TKCN của tỉnh rất hạn hẹp, thuộc diện thấp nhất cả nước. Ở cấp tỉnh dao động từ 500 triệu đến 01 tỷ đồng/năm, trong đó chi cho các hoạt động cơ quan thường trực, Văn phòng Thường trực chỉ dao động từ 300-400 triệu đồng/năm. Ở cấp huyện, thị xã, thành phố và các xã phường, thị trấn kinh phí dành cho nhiệm vụ này không đáng kể.

Chi cho nhiệm vụ tuyên truyền, tập huấn và diễn tập, rà soát an toàn hồ chứa hàng năm ở cấp tỉnh, cấp huyện hầu như là không được bố trí trong kế hoạch hàng năm.

Phần kinh phí chi cho nhiệm vụ TKCN và các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách chưa được bố trí cụ thể theo chỉ đạo hướng dẫn của các Bộ, ngành, Trung ương và Chính phủ mà là gói gọn trong phần dự phòng ngân sách của các cấp theo quy định tài chính hiện hành.

## **5. Hệ thống Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp và quy chế phối hợp điều hành:**

Tổ chức bộ máy làm nhiệm vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ở các cấp, các ngành, các đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh được thành lập và kiện toàn hàng năm. Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh do UBND tỉnh quyết định thành lập, gồm các thành phần: Trưởng Ban là Chủ tịch UBND tỉnh; Phó trưởng Ban Thường trực là Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, Chỉ huy trưởng BCH Quân sự tỉnh làm Phó trưởng ban; lãnh đạo các Sở, ban, ngành có liên quan

ủy viên. Thành phần và số lượng các thành viên của Ban do Chủ tịch UBND tỉnh-trưởng Ban quyết định theo đề nghị của Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN tỉnh. Nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên do Trưởng ban phân công. Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN tỉnh đặt tại Sở Nông nghiệp-PTNT. Bộ phận thường trực về công tác tìm kiếm cứu nạn đặt tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh. Đây là cơ quan tham mưu, chỉ đạo của tỉnh trong công tác chỉ huy, đối phó và khắc phục hậu quả phòng chống, giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN chịu sự quản lý trực tiếp, toàn diện của UBND tỉnh, đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia về Tìm kiếm cứu nạn.

#### **V. NHẬN THỨC CỘNG ĐỒNG VỀ THIÊN TAI:**

Hầu hết người dân địa phương đều chưa được tiếp cận một cách có hệ thống về thiên tai và cách phòng, tránh giảm nhẹ thiên tai thông qua các buổi tập huấn, hướng dẫn do các cấp, các ngành tổ chức. Chỉ mới triển khai đến đội ngũ cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách được giao làm nhiệm vụ phòng chống thiên tai và TKCN của các cấp, các ngành trong tỉnh.

Tuy nhiên, có thể nhận định rằng, hầu hết nhận thức cộng đồng về thiên tai đều có đặc điểm chung là mang tính phán đoán, cảm nhận, hiểu biết một cách sơ khai, một cách chung chung thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và chủ yếu là nhận biết để phục vụ cho sản xuất, sinh hoạt hàng ngày. Phòng, tránh chủ yếu mang tính bộc phát, tức thời. Hoàn toàn chưa thể hiểu biết sâu sắc về bản chất hiện tượng, chưa thể nhận biết được những thiên tai đang tiềm ẩn tại nơi, vùng mà mình đang sinh sống cũng như mức độ nguy hiểm của mỗi loại hình thiên tai, các phương thức phòng, tránh có khoa học, tiết kiệm, dễ làm và hiệu quả. Đồng thời, họ cũng chưa nhận thức được vị trí, vai trò, sự đóng góp của mỗi cá nhân, cả cộng đồng trong nhiệm vụ phòng chống thiên tai và TKCN, nhất là trong điều kiện biến đổi khí hậu.

## **Phần IV**

### **KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI**

#### **I. KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA THIÊN TAI**

##### **1. Quan điểm chỉ đạo của công tác phòng, chống thiên tai.**

- Công tác phòng, chống thiên tai bao gồm: Phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, đảm bảo phát triển bền vững, góp phần ổn định xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng.

- Công tác phòng, chống thiên tai lấy phòng ngừa là chính, không ngừng nghiên cứu tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu, nước biển dâng và những hiện tượng bất thường khác của khí hậu, thời tiết để phòng, tránh.

- Công tác phòng, chống thiên tai phải phát huy và kế thừa kinh nghiệm truyền thống, rút các bài học kinh nghiệm, kết hợp với kiến thức, công nghệ hiện đại và tăng cường hợp tác quốc tế.

- Thực hiện theo phương châm "bốn tại chỗ" (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, vật tư, phương tiện và kinh phí tại chỗ, hậu cần tại chỗ) và phương châm "chủ động phòng tránh, đối phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả". Đồng thời, thực hiện theo phương thức nhà nước và nhân dân cùng làm, sử dụng hiệu quả nguồn lực của nhà nước, huy động mọi nguồn lực của cộng đồng, của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để phòng, chống thiên tai nhất là lụt, bão, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn đạt hiệu quả.

##### **2. Mục tiêu:**

- Tăng cường nâng cao nhận thức cộng đồng về hiểm họa thiên tai; tăng cường năng lực quản lý thiên tai cho cán bộ các cấp, từng bước chuyên nghiệp hóa công tác quản lý thiên tai;...

- Phấn đấu giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại về người do thiên tai gây ra.

##### **3. Các giải pháp:**

a) Các giải pháp phi công trình:

- Triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch thực hiện Đề án "Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng" của tỉnh Phú Yên giai đoạn từ 2016-2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2105/QĐ-UBND ngày 30/10/2015.

- Thành lập các Tổ, đội xung kích tìm kiếm cứu nạn để đưa vào hoạt động trong mùa lũ, bão, mỗi xã, phường, thị trấn thành lập 1-2 trung đội dân quân cơ động (hoặc dân quân tại chỗ); mỗi huyện, thị xã, thành phố tổ chức 1-2 đại đội dự bị động viên.

- Thường xuyên tổ chức luyện tập, diễn tập phòng chống thiên tai, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai các cấp phối hợp cùng các cơ quan đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn cho từng đối tượng cụ thể trong cộng đồng như giới tính, học sinh phổ thông, người lớn tuổi: 15 lớp/450 học viên/năm, thuộc các đối tượng dễ bị tổn thương được tập huấn.

- Hàng năm Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN các cấp rà soát lập kế hoạch di dời, sơ tán dân ở những vùng ngập sâu, ở những khu vực sạt lở bờ sông, bờ biển cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền sâu rộng về công tác phòng chống thiên tai nhằm góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng người dân.
- Xây dựng các bản đồ ngập lụt, lắp đặt biển cảnh báo ở các vùng thường xuyên bị ngập lụt trên các lưu vực Sông Ba, sông Kỳ Lộ, sông Bàn Thạch.
- Xây dựng bản đồ phân vùng hạn hán.
- Lập kế hoạch chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi, cơ cấu mùa vụ cho phù hợp với tình hình thiên tai tại địa phương.
- Rà soát, bổ sung kế hoạch trồng rừng phòng hộ đầu nguồn, ven biển, ven sông suối.
- Triển khai thực hiện Quy hoạch hệ thống đê biển tỉnh Phú Yên giai đoạn 2012-2020 và sau năm 2020 sau khi được Bộ Nông nghiệp và PTNT quyết định phê duyệt.
- Chủ động lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch phát triển của ngành, lĩnh vực.

b) Các giải pháp công trình:

- Xây dựng các khu tái định cư do ảnh hưởng của thiên tai.
- Giai đoạn 2016-2020 tập trung đầu tư xây dựng, nâng cấp, bảo dưỡng các công trình PCTT: Kè biển An Chấn, xã An Chấn, huyện Tuy An; dự án khu neo đậu, tránh trú bão cho tàu cá Đông Tác; dự án kè biển phía Bắc cửa Đà Diễn; kè biển Xuân Hải, thị xã Sông Cầu; kè biển An Phú, thành phố Tuy Hòa; dự án sửa chữa, nâng cấp chỉnh trị cửa sông Đà Nông thuộc dự án nạo vét cải tạo thoát lũ sông Bánh Lái; kè chống xói lở ven bờ biển khu vực xóm Rớ-thành phố Tuy Hòa; tiếp tục đầu tư xây dựng kè chống xói lở bờ sông Ba, sông Kỳ Lộ; triển khai xây dựng các công trình đê kè biển theo quy hoạch sau khi được UBND phê duyệt; đầu tư xây dựng hồ chứa nước Mỹ Lâm-huyện Tây Hòa, hồ Lỗ Ân-thành phố Tuy Hòa, triển khai dự án sửa chữa, nâng cao an toàn đập (WB8).
- Tiếp tục dự án xây dựng nhà chòi tránh lũ, công trình trú bão, khu neo đậu tàu thuyền theo quy hoạch.
- Lắp đặt hệ thống cảnh báo sớm trên sông Ba do Tổ chức hợp tác Đức tài trợ.
- Phối hợp với các bộ ngành Trung ương triển khai xây dựng hệ thống trực canh cảnh báo sóng thần.

## **II. KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ THIÊN TAI.**

Công tác ứng phó với thiên tai phụ thuộc vào việc xác định rõ vai trò, trách nhiệm và triển khai thực thi với tinh thần trách nhiệm cao nhất, hoàn thành các nhiệm vụ đã được phân công cụ thể đối với từng cơ quan, cá nhân, tổ chức như trong kế hoạch, trong suốt thời gian thiên tai xảy ra nhất là đối với bão, lũ lụt, triều cường, mưa lớn là loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra trên địa bàn tỉnh Phú Yên, mức độ thiệt hại lớn, địa bàn ảnh hưởng rộng, thời gian khắc phục thiệt hại dài. Để chủ động ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai gây ra kịp thời và hiệu quả hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại khi tình huống xấu nhất có thể xảy ra, các cấp, các ngành trong tỉnh cần thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

- Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN các cấp chính quyền địa phương chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không đảm bảo an toàn; tập trung triển khai biện pháp đảm bảo an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn.

- UBND các huyện, thị xã và thành phố ven biển phối hợp với các đơn vị lực lượng vũ trang và các lực lượng khác di chuyển tàu thuyền, phương tiện nuôi trồng thủy sản trên biển, ven biển, trên sông ra khỏi khu vực nguy hiểm; tổ chức kiểm đếm, hướng dẫn tàu thuyền neo đậu an toàn.

- Thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn đối với nhà cửa, công sở, bệnh viện, trường học, kho tàng, công trình và cơ sở kinh tế, an ninh, quốc phòng trên địa bàn.

- Tuyên truyền vận động nhân dân chủ động ứng phó, dựa vào sức mình là chính, không ỷ lại, chủ quan trông chờ vào Nhà nước. Chủ động thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất.

- Kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai; công trình trọng điểm về kinh tế-xã hội và an ninh, quốc phòng.

- Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên sông, trên biển, khu vực và tuyến đường bị ngập sâu, khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy và khu vực nguy hiểm khác.

- Đảm bảo giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai.

- Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán.

- Đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai.

- Huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai.

## **1. Công tác ứng phó với các loại hình thiên tai thường xảy ra.**

### **1.1. Đối với bão, bão mạnh, siêu bão và áp thấp nhiệt đới:**

a) Công tác truyền thông: Trung tâm dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, Đài khí tượng Thủy văn tỉnh Phú Yên cung cấp, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN tỉnh thông báo đến các sở, ban, ngành và các địa phương trên địa bàn tỉnh thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng (Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các cơ quan truyền thông thực hiện, ưu tiên phát các tin về bão, lũ lụt, áp thấp nhiệt đới...). Hình thức truyền thông tin từ các huyện, thị xã, thành phố đến cộng đồng dân cư qua hệ thống truyền thanh của địa phương, loa cầm tay trực tiếp, xe loa tuyên truyền cơ động...

b) Công tác tổ chức ứng phó: Chỉ đạo, tổ chức trực ban nghiêm túc, theo dõi sát diễn biến áp thấp nhiệt đới, bão, bão mạnh bố trí lãnh đạo chủ chốt thường trực để xử lý các tình huống; Chỉ đạo các đơn vị quản lý hồ chứa nước theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, mực nước các hồ chứa, tổ chức kiểm tra an toàn các hồ chứa nước trên địa bàn, sẵn sàng, triển khai lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để kịp thời xử lý các sự cố, chủ động sơ tán nhân dân vùng hạ du hồ chứa nước và xả lũ của các hồ thủy điện.

- Sẵn sàng triển khai lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để kịp thời, chủ động sơ tán nhân dân đến nơi an toàn theo phương án đã được xây dựng.

- Cắm biển báo, bố trí lực lượng chốt chặn ở những đoạn đường bị ngập sâu, cắm người, phương tiện qua lại ở những đoạn đường bị ngập, những nơi có dòng nước chảy xiết và các khu vực nguy hiểm khác do mưa bão gây ra.

- Tổ chức bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội tại các khu vực trọng điểm, các khu vực sơ tán đi và đến.

c) Tổ chức sơ tán nhân dân: Trên cơ sở dự báo bão, bão mạnh, áp thấp nhiệt đới, triều cường theo tình hình thực tế ở địa phương, Chủ tịch UBND huyện, thị xã và thành phố chủ động phát lệnh sơ tán và trực tiếp chỉ huy công tác sơ tán tại địa phương; lực lượng hỗ trợ sơ tán nhân dân là các đơn vị lực lượng vũ trang như (quân đội, công an, dân quân, thanh niên xung kích và các đơn vị lực lượng vũ trang khác...); rà soát lại số người sơ tán, kiểm tra an toàn nơi sơ tán đến; hình thức sơ tán là người dân tự sơ tán là chính, ưu tiên sơ tán cho người già, trẻ em, phụ nữ, người khuyết tật. Đối với các trường hợp tổ chức, cá nhân không chịu sơ tán thì tổ chức cưỡng chế sơ tán nhằm đảm bảo an toàn tính mạng nhân dân.

**- Phương án sơ tán, di dời dân tránh, trú bão khi xảy ra bão từ cấp 8-11 ứng với cấp độ rủi ro thiên tai cấp 3, gồm các nội dung sau: (có phụ lục kèm theo).**

+ UBND các huyện, thị xã và thành phố tổ chức tuyên truyền, vận động, khuyến cáo nhân dân sống trong các nhà yếu, nhà tạm, nhà không đảm bảo an toàn, nhà ở tại các vùng trũng thấp, hạ lưu các hồ đập, sơ tán đến khu vực an toàn theo phương án đề ra để đề phòng bão kèm mưa lớn gây lũ lụt.

+ Các vùng được xác định là trọng điểm phải triển khai di dời dân. Vị trí di dời ưu tiên đến các hộ gia đình, người thân có nhà kiên cố đảm bảo an toàn về gió bão từ cấp 8-11 và ngập lụt; số còn lại di dời đến các địa điểm trường học, trụ sở các cơ quan trên địa bàn và các vùng lân cận.

Số lượng di dời, sơ tán dân trên địa bàn tỉnh theo phương án ứng với cấp bão từ cấp 8-11 là: 22.376 hộ/85.086 nhân khẩu, trong đó: Sơ tán tập trung 10.793 hộ/39.948 nhân khẩu; sơ tán tại chỗ: 11.583 hộ/45.138 nhân khẩu.

**- Phương án sơ tán, di dời dân khi xảy ra bão mạnh từ cấp 12-15, ứng với cấp độ rủi ro thiên tai cấp 4, gồm các nội dung sau: (có phụ lục kèm theo)**

+ Chủ tịch UBND tỉnh quyết định huy động tất cả các nguồn lực, các cơ sở, trụ sở, nhà cửa, cơ quan, nhà thờ, chùa, khách sạn, khu nghỉ dưỡng, nhà hàng và các cơ sở an toàn chịu bão lớn khác của tất cả tổ chức, hộ gia đình, cá nhân làm cơ sở sơ tán đến cho nhân dân.

+ Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố chỉ đạo tổ chức di dời dân đến những vị trí tập trung theo kế hoạch đã xây dựng, phải cưỡng chế đối với các hộ dân không chịu di dời. Vị trí di dời ưu tiên đến các hộ gia đình, người thân có nhà kiên cố đảm bảo an toàn về gió bão từ cấp 12-15 và ngập lụt; số còn lại di dời đến các địa điểm trường học, trụ sở các cơ quan trên địa bàn xã và các xã lân cận đảm bảo an toàn tuyệt đối.

Số lượng di dời, sơ tán dân trên địa bàn tỉnh theo phương án ứng với cấp bão từ cấp 12-15 là: 55.898 hộ/210.466 nhân khẩu, trong đó: Sơ tán tập trung 32.955 hộ/121.284 nhân khẩu; sơ tán tại chỗ: 22.943 hộ/89.182 nhân khẩu.

**- Phương án sơ tán, di dời dân khi xảy ra bão rất mạnh cấp 16 trở lên ứng với cấp độ rủi ro thiên tai cấp 5, gồm các nội dung sau: (có phụ lục kèm theo)**

+ Đây là cấp bão được xác định là đặc biệt nguy hiểm, kèm theo mưa lớn, gió rất mạnh có thể mang tới thảm họa thiên tai nên các biện pháp di dời dân phải được thực hiện triệt để. UBND huyện, thị xã và thành phố phối hợp với UBND tỉnh, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh trong công tác chỉ đạo, chỉ huy phòng chống thiên tai, tổ chức các biện pháp di dời dân đến những nơi được xác định là vị trí sơ tán dân đảm bảo an toàn tránh bão, lũ. Thực hiện di dân bắt buộc và triển khai các biện pháp cưỡng chế trong công tác sơ tán, di dời dân nhằm đảm bảo 100% số người dân được đưa đến các địa điểm sơ tán đảm bảo an toàn theo phương án.

Số lượng di dời, sơ tán dân trên địa bàn tỉnh theo phương án ứng với cấp bão từ cấp 16 trở lên là: 74.019 hộ/273.069 nhân khẩu, trong đó: Sơ tán tập trung 52.353 hộ/187.880 nhân khẩu; sơ tán tại chỗ: 21.666 hộ/85.189 nhân khẩu.

## **1.2. Đối với mưa lớn, lũ, ngập lụt:**

a) Công tác truyền thông: Thông tin về tình hình thời tiết do các cơ quan khí tượng thủy văn tỉnh, Trung ương cung cấp, cơ quan truyền thông thực hiện. Trường hợp dự báo mức lũ tại các trạm (Phú Lâm, Hà Bằng, Hòa Mỹ) trên báo động cấp III (BĐ III) và có khả năng tiếp tục tăng lên, Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các đài phát thanh và truyền hình, các hệ thống thông tin đại chúng... ưu tiên phát các tin về lũ; xử lý các đài không đưa tin về lũ đúng quy định của pháp luật. Hình thức truyền thông tin từ các huyện, thị xã, thành phố đến cộng đồng dân cư: Qua hệ thống truyền thanh của địa phương; qua loa cầm tay trực tiếp, xe tuyên truyền lưu động; qua các đài phát thanh và truyền hình; nhận tin từ cấp trên qua: Điện thoại, điện thoại di động, fax, vi tính (email).

b) Tổ chức ứng phó: Tùy thuộc vào các cấp báo động lũ lụt trên các lưu vực sông tại các trạm Phú Lâm, Hà Bằng, Hòa Mỹ (BĐ III, BĐ III+1m, BĐ III +1,5, BĐ III +2m) và dự báo khả năng tiếp tục tăng lên, các địa phương có các phương án ứng phó theo từng cấp độ rủi ro thiên tai theo quy định và có sự thống nhất chỉ đạo từ cấp tỉnh đến các Sở, ban, ngành và địa phương. Khi nhận được thông tin cảnh báo lũ lụt trên lưu vực sông và dự báo mực nước có khả năng tiếp tục tăng lên mức báo động cấp BĐ III, BĐ III +1m, BĐ III +1,5; BĐ III +2m) các sở, ngành và địa phương chỉ đạo và khẩn trương triển khai các biện pháp phòng, chống, ứng phó, sẵn sàng các biện pháp di dời, sơ tán dân tại các vùng thường xuyên bị lũ lụt, chia cắt, cô lập đến nơi an toàn theo phương án. Thường xuyên theo dõi tình hình dự báo, cảnh báo, hướng dẫn của cơ quan chức năng để tự thực hiện các biện pháp phòng, tránh, không đi vào khu vực ngập sâu, nguy hiểm.

c) Tổ chức sơ tán nhân dân: Phát lệnh sơ tán và chỉ huy công tác sơ tán, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố. Lực lượng hỗ trợ sơ tán nhân dân, các đơn vị lực lượng vũ trang đã hiệp đồng với các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Ban Quân sự các huyện, thị xã, thành phố, Công an tỉnh, các Sở, ngành. Rà soát lại số người sơ tán, kiểm tra an toàn nơi sơ tán đến.

- Hình thức sơ tán: Người dân tự sơ tán là chính, ưu tiên sơ tán cho người già, trẻ em, phụ nữ mang thai, phụ nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi, người bệnh, người khuyết tật... Người sơ tán phải mang theo lương thực, nước uống, trang vật dụng cần thiết để sử dụng trong thời gian sơ tán. Lập kế hoạch chuẩn bị lương thực, nước uống, thuốc dự



phòng tối thiểu, vệ sinh môi trường, bếp... tại nơi sơ tán. Triển khai kế hoạch đảm bảo an toàn, an ninh trật tự nơi sơ tán.

- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định tổ chức cưỡng chế sơ tán trường hợp tổ chức, cá nhân không tự giác chấp hành chỉ đạo, chỉ huy, hướng dẫn sơ tán phòng, tránh thiên tai vì mục đích an toàn cho người.

- Số lượng di dời, sơ tán dân trên địa bàn tỉnh theo phương án ứng với cấp báo động lũ cụ thể: Lũ ở mức báo động cấp III: 14.035 hộ/51.357 nhân khẩu, trong đó số dân sơ tán tập trung là: 8.296 hộ/30.500 nhân khẩu, sơ tán tại chỗ là: 5.739 hộ/20.857 nhân khẩu; lũ ở mức báo động cấp III+1m là: 23.106 hộ/84.820 nhân khẩu, trong đó sơ tán tập trung là: 14.424 hộ/53.313 nhân khẩu, sơ tán tại chỗ là: 8.682 hộ/31.507 nhân khẩu; lũ ở mức báo động cấp III+1,5-20m là: 34.483 hộ/121.110 nhân khẩu, trong đó Sơ tán tập trung là: 23.345 hộ/81.999 nhân khẩu, sơ tán tại chỗ: 11.138 hộ/39.111 nhân khẩu. (Kèm theo Phụ lục lũ lụt với các cấp báo động: III (ứng với rủi ro thiên tai cấp độ 1; cấp báo động: III+1 (ứng với rủi ro thiên tai cấp độ 2); cấp báo động cấp: III+1,5- 2,0m ứng với rủi ro thiên tai cấp độ 3, cấp 4;).

### **1.3. Đối với hạn hán, nắng nóng.**

- Rủi ro thiên tai cấp độ 1 gồm các trường hợp sau: Tình trạng thiếu hụt lượng mưa tháng trên 50%, kéo dài từ 2 tháng đến 3 tháng và nguồn nước trong khu vực hạn hán thiếu hụt từ trên 50% đến 70% so với trung bình nhiều năm; tình trạng thiếu hụt lượng mưa tháng trên 50%, kéo dài từ trên 3 tháng đến 6 tháng và nguồn nước trong khu vực hạn hán thiếu hụt từ 20% đến 50% so với trung bình nhiều năm.

- Rủi ro thiên tai cấp độ 2 gồm các trường hợp sau: Tình trạng thiếu hụt lượng mưa tháng tới trên 50%, kéo dài từ 2 tháng đến 3 tháng và nguồn nước trong khu vực hạn hán thiếu hụt tới trên 70% so với trung bình nhiều năm; tình trạng thiếu hụt lượng mưa tháng tới trên 50%, kéo dài từ trên 3 tháng đến 6 tháng và nguồn nước trong khu vực hạn hán thiếu hụt từ trên 50% đến 70% so với trung bình nhiều năm; tình trạng thiếu hụt lượng mưa tháng tới trên 50%, kéo dài trên 6 tháng và nguồn nước trong khu vực hạn hán thiếu hụt từ 20% đến 50% so với trung bình nhiều năm.

Do ảnh hưởng của sự biến đổi khí hậu nên diễn biến khí hậu ngày càng bất lợi, thời tiết nắng nóng kéo dài, lượng mưa thiếu hụt gây khó khăn cho sản xuất và đời sống của nhân dân ở những vùng thường xuyên bị khô hạn. Trong những năm qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với các địa phương triển khai lập kế hoạch chủ động đề đối phó với các diễn biến bất thường về thời tiết, dịch bệnh, phòng chống cháy rừng, điều tiết nước với mục tiêu hạn chế thấp nhất những rủi ro bất lợi trong sản xuất, chỉ đạo các địa phương gieo sạ sớm để đảm bảo đúng thời vụ, tận dụng nguồn nước đầu vụ, tránh hạn cuối vụ trên các chân ruộng không chủ động nước tưới từ các công trình thủy lợi, được tổ chức gieo sạ sớm ngay cuối tháng 11 đầu tháng 12 với các loại giống ngắn ngày. Đối với các chân ruộng thiếu nước không đảm bảo điều kiện sản xuất lúa nước, được chuyển đổi sang diện tích cây trồng khác như ngô lai, khoai lang, đậu đỗ các loại.

Với mục tiêu cung cấp đảm bảo nước tưới cho sản xuất nông nghiệp cây lúa, cây trồng cạn và các loại hoa màu khác đồng thời cung cấp nước phục vụ sinh hoạt và các ngành kinh tế khác trên địa bàn tỉnh. Các biện pháp chỉ đạo chống hạn, xâm nhập mặn như sau:

- UBND các huyện, thị xã và thành phố, các đơn vị quản lý thủy nông: Tập trung kiểm tra các công trình hệ thống thủy lợi, khơi thông dòng chảy, nạo vét kênh mương, cống, theo dõi sát diễn biến thời tiết; phối hợp với các đơn vị quản lý hồ, đập vận hành hợp lý các công trình cấp nước, sử dụng tiết kiệm, chống thất thoát nước; đối với các vùng có diện tích không đảm bảo cấp nước tưới cần chủ động chuyển đổi giống cây trồng cho phù hợp để đảm bảo nước tưới; phối hợp cùng với ngành điện lực ưu tiên cung cấp điện cho các trạm bơm điện; chuẩn bị vật tư, nhiên liệu cần thiết để phục vụ bơm tưới chống hạn và thực hiện theo phương án đã đề ra.

- Rà soát, bổ sung chuẩn bị sẵn sàng trang thiết bị, máy móc để phục vụ tốt khi có hạn xảy ra, triển khai phương án phòng, chống hạn cho sản xuất nông nghiệp và cung cấp nước sinh hoạt cho nhân dân.

- Từng bước hoàn chỉnh hệ thống thủy lợi phục vụ cấp nước; khẩn trương hoàn chỉnh quy hoạch thủy lợi chi tiết và giám sát thực hiện quy hoạch để phát triển hạ tầng thủy lợi phục vụ cấp nước một cách đồng bộ từ công trình đầu mối đến hệ thống kênh mương nội đồng.

- Các trạm bơm tưới dọc sông Ba trên địa bàn huyện Sơn Hòa, huyện Sông Hinh phối hợp chặt chẽ với các nhà máy thủy điện trên lưu vực để vận hành phát điện với lưu lượng và thời gian phù hợp nhu cầu dùng nước (Khi Nhà máy thủy điện Sông Ba Hạ, Sông Hinh chạy phát điện hoặc xả nước, huyện Sơn Hòa, Sông Hinh phải chỉ đạo các trạm bơm phải hoạt động đồng thời với công suất tối đa để tiết kiệm nước xả của các hồ thủy điện theo đúng lịch tưới của địa phương đã lập, đồng thời tổ chức nạo vét kênh dẫn vào trạm bơm đúng thiết kế).

- Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp Sở Công Thương và các Nhà máy thủy điện lập kế hoạch chạy phát điện ở các Nhà máy thủy điện đảm bảo tiếp nước cho hạ du theo kế hoạch sử dụng nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt ở hạ lưu các công trình thủy điện Sông Ba Hạ, thủy điện Sông Hinh trên địa bàn tỉnh Phú Yên theo kế hoạch sử dụng nước của địa phương đã đề ra.

- Biện pháp giải quyết nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn khi hạn hán: Trước hết phải khắc phục tình trạng hoạt động kém hiệu quả của các công trình cấp nước hiện nay trên địa bàn toàn tỉnh đồng thời từng bước củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống các công trình cấp nước tập trung, tạo cơ sở thực hiện thắng lợi Chương trình mục tiêu quốc gia về cấp nước và vệ sinh môi trường nông thôn (VSMNT). Đề nghị các ban, ngành liên quan phối hợp với Chương trình mục tiêu quốc gia áp dụng các nhóm giải pháp sau:

+ Tổ chức khảo sát, đánh giá lại trữ lượng, chất lượng nguồn nước, nhu cầu sử dụng nước, khả năng đóng góp đối ứng của người dân, để giải pháp sửa chữa, nâng cấp các công trình.

+ Đối với các công trình có nguồn nước ổn định, người dân thực sự có nhu cầu sử dụng thì xem xét cho lập phương án nâng cấp sửa chữa.

+ Đối với công trình nguồn nước cung cấp không ổn định, người dân không có nhu cầu sử dụng thì cho chuyển đổi mục đích sử dụng hoặc cho thanh lý theo quy định.

+ Ưu tiên nguồn kinh phí của Chương trình cho việc nâng cấp sửa chữa đối với những công trình hư hỏng, xuống cấp phát huy hiệu quả kém mà người dân đang thực sự có nhu cầu sử dụng.

Khi hạn nặng, đơn vị quản lý công trình cấp nước tập trung tiến hành dùng các biện pháp cấp nước bổ sung như: Đào sâu thêm các giếng, nạo vét khơi thông làm sạch đầu nguồn đối với một số hệ thống cấp nước, các giếng nước của dân nếu ảnh hưởng hạn hán không đủ nước; vận hành cấp nước hợp lý; vận chuyển nước đến các điểm cấp nước; khoan giếng, đào giếng mới tập trung, mua can đựng nước, thuê xe bồn chở nước sạch cấp cho người dân dùng trong thời điểm hạn hán không còn nguồn nước để bơm.

#### **1.4. Đối với triều cường:**

- UBND các huyện, thị xã và thành phố ven biển chủ động thông báo, cảnh báo các khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng của triều cường, đánh giá mức độ triều cường và khả năng ảnh hưởng đến khu dân cư, khu vực neo đậu, sửa chữa tàu thuyền.

- Chủ động sơ tán người và tài sản, hướng dẫn tàu thuyền di chuyển khỏi vùng có khả năng bị ảnh hưởng đến nơi an toàn; tổ chức tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương; sẵn sàng hỗ trợ lương thực, thực phẩm, nước uống, thuốc chữa bệnh và nhu yếu phẩm khác khi cần thiết.

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai.

#### **1.5. Đối với sạt lở đất.**

Cấp độ rủi ro thiên tai do sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy có 2 cấp:

- Rủi ro thiên tai cấp độ 1 gồm: Mưa lớn với lượng mưa từ 200 mm đến 300 mm trong 24 giờ, mưa đã xảy ra trước đó trên 2 ngày, trên các sườn dốc có độ dốc cao hơn 25 độ, với các nền đất yếu, đất bờ rờ; hoặc đất sườn tàn tích; mưa rất lớn với lượng mưa trên 300 mm trong 24 giờ, mưa đã xảy ra trước đó từ 1 ngày đến 2 ngày, trên sườn dốc có độ dốc nhỏ hơn 25 độ, với các nền đất yếu, đất bờ rờ; mưa rất lớn với lượng mưa trên 300 mm trong 24 giờ, mưa đã xảy ra trước đó trên 2 ngày, trên các sườn dốc có độ dốc cao hơn 25 độ, với các nền đá phiến và sét bột kết gắn kết yếu.

- Rủi ro thiên tai cấp độ 2: Khi có khả năng xảy ra mưa với lượng mưa trên 300 mm trong 24 giờ, mưa đã xảy ra trước đó trên 2 ngày, trên các sườn dốc có độ dốc cao hơn 25 độ, với các nền đất yếu, đất bờ rờ; hoặc đất sườn tàn tích.

a) Công tác truyền thông: Tổ chức tuyên truyền đến cộng đồng dân cư trên các thông tin đại chúng của địa phương để các hộ dân hiện đang sinh sống tại các khu vực có nguy cơ sạt lở, không đảm bảo an toàn biết về tình hình lũ lụt có khả năng gây sạt lở bờ, chủ động phòng tránh kịp thời.

b) Tổ chức ứng phó: UBND các huyện, thị xã và thành phố chỉ đạo, tổ chức trực ban nghiêm túc, theo dõi sát diễn biến mưa, lũ lụt trên địa bàn và triển khai lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để kịp thời xử lý các tình huống xấu có thể xảy ra, chủ động sơ tán nhân dân. Cắm biển báo tại các khu vực nguy hiểm, có nguy cơ cao, rà soát, sẵn sàng triển khai phương án sơ tán dân. Theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, lũ để kịp thời thông báo cho các khu dân cư đang sống dọc ven sông, suối, vùng trũng, thấp, vùng có nguy cơ sạt lở.

c) Tổ chức sơ tán nhân dân: Lực lượng hỗ trợ sơ tán nhân dân các các đơn vị lực lượng vũ trang như (quân đội, công an và lực lượng vũ trang của địa phương); rà soát lại số người sơ tán, kiểm tra an toàn nơi sơ tán đến; hình thức sơ tán là người dân chủ

động sơ tán là chính, ưu tiên sơ tán người già, phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật. Đối với các trường hợp tổ chức, cá nhân không chịu sơ tán thì tổ chức cưỡng chế sơ tán nhằm đảm bảo an toàn tính mạng nhân dân.

## **2. Các giải pháp thực hiện.**

Để triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn có hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, triển khai thực hiện một số nhiệm vụ sau:

### **2.1 Rà soát và triển khai các phương án di dời tránh lũ, bão.**

Căn cứ tình hình diễn biến của thiên tai, bão, lũ Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh chỉ đạo các địa phương và cơ quan đã được giao nhiệm vụ triển khai thực hiện các công việc cấp bách cụ thể:

- Rà soát, bổ sung gấp các phương án di dời tránh lũ, bão cho phù hợp với diễn biến của thiên tai.

- Chuẩn bị sẵn sàng danh sách cho việc phát lệnh huy động các phương tiện giao thông (xe ô tô các loại, tàu, thuyền, cano, ghe, xuồng...) để phục vụ việc di dời người và tài sản đến các khu vực an toàn theo phương án vừa được bổ sung.

### **2.2. Kiểm tra công tác quản lý, đảm bảo an toàn di dời dân:**

- Khi có tin bão, lũ ảnh hưởng trực tiếp đến địa bàn và thông báo mức báo động lũ cao, phải triển khai chỉ huy sơ tán nhân dân những vùng trũng thấp, vùng ảnh hưởng triều cường; lực lượng hỗ trợ sơ tán nhân dân là lực lượng vũ trang gồm: Quân đội, công an và lực lượng xung kích của địa phương. Rà soát số người sơ tán, kiểm tra an toàn nơi sơ tán đến; hình thức sơ tán là người dân tự sơ tán là chính, ưu tiên sơ tán cho người già, trẻ em, phụ nữ, người bệnh. Đối với các trường hợp tổ chức, cá nhân không chịu sơ tán, cố thủ thì tổ chức cưỡng chế sơ tán.

### **2.3. Thiết lập hệ thống thông tin liên lạc khẩn cấp.**

- Trên cơ sở kết quả đánh giá nguồn lực sẵn có của địa phương về hệ thống thông tin liên lạc, để đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt trong suốt thời gian ứng phó khẩn cấp với thiên tai, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh chỉ đạo Đài truyền thanh và Truyền hình tỉnh và các kênh thông tin khác triển khai phương án thông tin liên lạc khẩn cấp để ứng phó với thiên tai (bão, lũ, triều cường...). Chuyển tải kịp thời các bản tin dự báo, cảnh báo lũ, bão đến các địa phương vùng có nguy cơ ảnh hưởng và các cơ quan có liên quan.

- Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN tỉnh tổng hợp thông tin tình hình trước, trong và sau lụt, bão và các thiên tai khác báo cáo kịp thời đến các cơ quan, địa phương để chuẩn bị phòng tránh và khắc phục thiên tai.

### **2.4. Triển khai công tác đảm bảo y tế (bao gồm cả y tế công và tư).**

- Sở Y tế: Chỉ đạo các Bệnh viện, Trung tâm y tế thành lập các tổ, đội y tế lưu động, chuẩn bị túi cấp cứu với cơ số thuốc và vật tư tiêu hao đầy đủ; mỗi tổ, đội đảm bảo số lượng y, bác sĩ và các trang thiết bị, hóa chất đáp ứng yêu cầu phòng chống dịch bệnh nếu xảy ra.

- Thông báo rộng rãi đến cộng đồng địa phương vùng bị ảnh hưởng thiên tai biết các điểm khám, chữa bệnh khẩn cấp.

## 2.5. Tìm kiếm cứu nạn.

Các đơn vị lực lượng vũ trang (Quân sự, Công an) là lực lượng nòng cốt trong công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn phối hợp với các lực lượng dân quân, thanh niên xung kích địa phương.

## 2.6. Cứu trợ khẩn cấp.

- Công tác cứu trợ khẩn cấp là một trong những hoạt động ứng phó khẩn cấp quan trọng trong thiên tai nhằm đảm bảo tốt nhất lương thực cơ bản cần thiết cho người dân vùng ảnh hưởng thiên tai. Sở Y tế phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội, UBMTTQ Việt Nam tỉnh, Hội chữ thập đỏ tỉnh chọn lựa nhanh đối tượng cần ưu tiên cứu trợ khẩn cấp cho hộ nghèo, khó khăn, neo đơn, người khuyết tật, trẻ em, gia đình chính sách.

- Thiết lập một hệ thống để tiếp nhận sự cứu trợ, phân phát hàng cứu trợ và những khiếu nại của nhân dân.

## 2.7. Kiểm tra, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Căn cứ vào tình hình diễn biến của thiên tai và những thông tin thu được từ kết quả đánh giá nguồn lực sẵn có của địa phương, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện tham mưu cho chính quyền địa phương triệu tập khẩn cấp các nhân viên đánh giá thiên tai đã được tập huấn và tổ chức triển khai ngay các tổ, đội kiểm tra đánh giá thiệt hại và nhu cầu cứu trợ khẩn cấp ở các khu vực xảy ra thiên tai.

- Báo cáo ngay sự kiện thiên tai lên cấp có thẩm quyền về diễn biến và vùng ảnh hưởng của thiên tai tại địa phương trước khi thu thập số liệu thiệt hại.

- Thu thập số liệu thiệt hại thông qua chính quyền cấp cơ sở và các trưởng đoàn công tác được cử về địa phương (nếu có) và thu thập từ báo cáo của các cấp.

- Phân tích số liệu đã thu thập được trên cơ sở các số liệu đã thu thập được trước thiên tai để xác định tính trung thực của số liệu.

- Lập báo cáo về tình hình thiệt hại, nhu cầu cứu trợ khẩn cấp và đề xuất biện pháp khắc phục (*theo biểu mẫu báo cáo nhanh đã quy định*) gửi lên cấp có thẩm quyền.

## III. TỔ CHỨC KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI.

Các cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế-xã hội, đơn vị lực lượng vũ trang và mọi công dân trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm và phải chủ động tiến hành, tích cực tham gia việc khắc phục hậu quả thiên tai nhằm giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra, nhanh chóng ổn định đời sống nhân dân, phục hồi sản xuất.

Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành kịp thời cấp cứu, điều trị nạn nhân do thiên tai gây ra (nếu có) tại các cơ sở y tế gần nhất. Chủ động phối, kết hợp với các địa phương giáp ranh, đặc biệt là các khu vực ven biển, ven sông tích cực tìm kiếm người mất tích.

### 1. Xác định nhiệm vụ:

Nhiệm vụ trước mắt sau mùa mưa bão là thực hiện các hoạt động nhằm mục đích sửa chữa, khôi phục lại nhà cửa, sản xuất, cơ sở hạ tầng đã bị thiên tai tàn phá, giúp nhân dân trong vùng thiên tai nhanh chóng ổn định đời sống sinh hoạt và sản xuất thường ngày. Đồng thời, phải tiến hành rà soát, điều chỉnh, lồng ghép việc tái thiết sau thiên tai

với các quy hoạch xây dựng phát triển của địa phương để thích ứng với diễn biến của thiên tai trong các năm tiếp theo.

## **2. Các giải pháp thực hiện:**

Công tác khắc phục hậu quả và tái thiết sau thiên tai có khối lượng công việc lớn và phức tạp, có nhiều vấn đề phát sinh so với kế hoạch phát triển ban đầu của địa phương. Về cơ bản, một số hoạt động sau thường hay được tổ chức thực hiện cho giai đoạn này, bao gồm:

- Tiếp tục công tác tìm kiếm cứu nạn và cứu trợ sau thiên tai.
- Đánh giá thiệt hại phục vụ công tác khắc phục hậu quả.
- Xử lý và khắc phục các thiệt hại về sản xuất, dân sinh đảm bảo các điều kiện cơ bản cho phục hồi sản xuất và dân sinh; đồng thời tránh và giảm nhẹ thiệt hại đến mức thấp nhất nếu lũ, bão xảy ra ngay sau đó.
- Xử lý và khắc phục các thiệt hại về môi trường.
- Xử lý và khắc phục các sự cố, đồng thời củng cố các công trình phục vụ phòng chống lụt bão, các công trình phục vụ dân sinh và sản xuất.
- Xây dựng kế hoạch phục hồi ngắn hạn và kế hoạch tái thiết và phát triển trong tương lai.

### **2.1. Tìm kiếm cứu nạn và cứu trợ sau thiên tai:**

Tiếp tục triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm thiết yếu khác và hỗ trợ tâm lý để ổn định đời sống của người dân:

- Cấp cứu người gặp nguy hiểm; tìm kiếm người, phương tiện mất tích.
- Tiếp tục sơ tán người ra khỏi nơi nguy hiểm, ưu tiên đối tượng dễ bị tổn thương.
- Lập các trạm cấp cứu tạm thời hoặc trung dụng có thời hạn trụ sở cơ quan, trường học, cơ sở y tế tại khu vực có thiên tai để tiếp nhận cấp cứu người bị nạn.
- Xác định đối tượng cần được cứu trợ bao gồm cá nhân bị thương, hộ gia đình có người bị chết; hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, không có lương thực, nước uống và nhu yếu phẩm khác có nguy cơ ảnh hưởng tới tính mạng và sức khỏe, đặc biệt quan tâm tới đối tượng dễ bị tổn thương.
- Huy động người, vật tư, trang thiết bị, thuốc chữa bệnh để tham gia cứu chữa người bị nạn.
- Dựng các lán trại tạm thời cho người dân bị mất nhà ở.
- Tiếp tục duy trì hệ thống tiếp nhận các nguồn hàng cứu trợ.
- Cấp phát lương thực, thực phẩm, nước sạch, nhu yếu phẩm, các loại cây con giống, vật liệu xây dựng, v.v...
- Xây dựng các phương án huy động nhân sự, vật tư, phương tiện cho công tác khắc phục hậu quả của từng loại hình cứu nạn, cứu trợ.

### **2.2. Đánh giá thiệt hại sau thiên tai:**

Nhằm xác định mức độ, phạm vi ảnh hưởng tiêu cực của thiên tai đối với con người, tài sản và môi trường tại địa bàn xảy ra thiên tai từ đó đề xuất các phương án để khắc phục hậu quả.

- Nhiệm vụ của công tác đánh giá thiệt hại sau thiên tai là tiếp tục thu thập và hoàn thiện số liệu thiệt hại, phân tích, đánh giá và lập báo cáo cuối cùng để gửi lên cấp có thẩm quyền.

- Căn cứ vào mức độ thiệt hại của thiên tai đã thu thập, phân tích và đánh giá ở trên để quyết định việc cứu hộ, cứu trợ khẩn cấp cho khu vực bị ảnh hưởng và đề xuất các biện pháp phòng ngừa cho các đợt thiên tai tiếp theo.

***Các yêu cầu trong đánh giá thiệt hại:***

- Công tác đánh giá thiệt hại phải có cơ cấu tổ chức chặt chẽ từ cấp xã, thôn đến cấp huyện.

- Việc đánh giá thiệt hại phải được căn cứ vào tình hình thực tế tại khu vực bị ảnh hưởng và mức độ ảnh hưởng bởi thiên tai.

- Số liệu thiệt hại phải trung thực, chính xác.

- Đơn giá để tính giá trị thiệt hại phải được căn cứ vào biểu giá do cấp có thẩm quyền qui định tại thời điểm xảy ra thiên tai.

**2.3. Vệ sinh môi trường và phòng chống dịch bệnh:**

- Huy động lực lượng, phương tiện trên địa bàn, phát động chiến dịch tổng vệ sinh môi trường sau thiên tai (thu dọn cây cối gãy đổ, thu hồi xác gia súc, gia cầm bị chết, tẩy uế nhà cửa, vệ sinh ruộng, vườn; vệ sinh nguồn nước).

- Tổ chức khám, chữa bệnh, phát thuốc miễn phí cho dân vùng bị thiên tai.

- Cung cấp viên lọc nước để khử trùng, lọc nước phục vụ sinh hoạt khẩn cấp.

**2.4. Lập và triển khai kế hoạch phục hồi:**

Dựa vào kết quả thiệt hại và nhu cầu để lập kế hoạch phục hồi:

- Trung hạn (tập trung vào hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, trang thiết bị, nhiên liệu thiết yếu khác để phục hồi sản xuất; cung ứng vật tư, hàng hóa thiết yếu và thực hiện các biện pháp quản lý giá, bình ổn thị trường; sửa chữa, khôi phục trụ sở, công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, thông tin, thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, điện lực, trường học, cơ sở y tế và công trình hạ tầng thiết yếu khác bị thiệt hại).

- Về dài hạn (tập trung vào việc sửa chữa, khôi phục, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, công trình hạ tầng công cộng; tuyên truyền nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng về phòng, chống thiên tai).

## **Phần V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP TRÁCH NHIỆM**

#### **I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.**

Kế hoạch phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai ứng với bão mạnh, siêu bão, lũ lụt, sạt lở đất, triều cường, hạn hán, nắng nóng và các loại hình thiên tai khác khi xảy ra trên địa bàn tỉnh Phú Yên được triển khai thực hiện sẽ là cơ sở để phục vụ cho công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chỉ đạo, chỉ huy về di dời dân, sơ tán dân khi có thiên tai lớn xảy ra; giúp cho các địa phương, đặc biệt là nhân dân các vùng trũng thấp, vùng ven sông, ven biển vùng có nguy cơ cao về thiên tai có thông tin để tự phòng tránh, nhằm giảm nhẹ đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh.

Để kế hoạch phòng chống thiên tai được triển khai thực hiện kịp thời có hiệu quả, UBND tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị và địa phương thực hiện các nội dung sau:

**1.** Tăng cường năng lực chỉ huy trong công tác phòng, chống thiên tai cho các đơn vị, địa phương, nhất là các khu vực ven biển, vùng trũng thấp ven sông, vùng có nguy cơ cao xảy ra thiên tai.

**2.** Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể các cấp phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương tích cực tuyên truyền, vận động nâng cao ý thức cộng đồng trong nhân dân, đề cao hơn nữa tinh thần chủ động, thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất do thiên tai gây ra.

**3.** Các cơ quan, đơn vị phát huy tốt phương châm “4 tại chỗ” trong công tác phòng chống thiên tai nhất là bão, lũ lụt, thực hiện nghiêm túc việc phân cấp chỉ huy phòng chống thiên tai, sơ tán dân, cụ thể: Cấp xã đảm bảo chỉ huy phòng chống thiên tai (bão, lụt...) sơ tán dân cho xã, cấp huyện đảm bảo chỉ huy sơ tán dân cho huyện, cấp tỉnh đảm bảo chỉ huy sơ tán dân cho tỉnh (theo cấp độ thiên tai được quy định).

**4.** Tiếp tục đầu tư kiên cố các công trình công cộng, cơ sở hạ tầng nơi dân sơ tán đến, nhằm đảm bảo phục vụ lâu dài, ổn định, an dân.

**5.** Quy hoạch, sắp xếp lại các khu dân cư hợp lý, đối với nhân dân vùng đồng bằng ven biển, vùng trũng thấp ven sông.

**6.** Tăng cường công tác giữ rừng, trồng rừng đầu nguồn, đầu tư xây dựng các hồ chứa nước, các công trình trú đậu tàu thuyền, kè bảo vệ bờ và các công trình phòng chống lụt bão trong thời gian tới.

#### **II. PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP TRÁCH NHIỆM.**

##### **1. Các cấp độ rủi ro thiên tai.**

Cấp độ rủi ro thiên tai được xác định cho từng loại hình thiên tai và công bố cùng nội dung bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai, làm cơ sở việc phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó thiên tai. Được phân thành 5 cấp được quy định chi tiết tại Quyết định số 44/2014/QĐ-TT ngày 15/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

##### **a) Thiên tai cấp độ 1:**

- Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN cấp xã có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy, huy động nguồn lực tại chỗ để ứng phó kịp thời ngay khi



thiên tai xảy ra, báo cáo và chịu trách nhiệm thực hiện chỉ đạo, chỉ huy của các cơ quan đơn vị phòng chống thiên tai được huy động các lực lượng trên địa bàn như: Dân quân tự vệ, thanh niên xung kích và các tổ chức, cá nhân tình nguyện; chuẩn bị vật tư, trang thiết bị, phương tiện; trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó thiên tai của cấp xã, Chủ tịch UBND cấp xã đề nghị UBND, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN cấp huyện hỗ trợ.

- Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN cấp huyện có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy và huy động nguồn lực theo thẩm quyền để ứng phó thiên tai trong trường hợp thiên tai cấp độ 1 xảy ra trong trường hợp từ 02 xã trở lên hoặc khi nhận được yêu cầu trợ giúp của Chủ tịch UBND cấp xã; chịu trách nhiệm thực hiện chỉ đạo, chỉ huy của các cơ quan chỉ đạo phòng chống thiên tai cấp trên. Chủ tịch UBND cấp huyện được huy động các nguồn lực ứng phó thiên tai gồm: Dân quân tự vệ, thanh niên xung kích và các tổ chức, cá nhân tình nguyện.

### **b) Thiên tai cấp độ 2:**

- Chủ tịch UBND, Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN cấp tỉnh chỉ huy các địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn triển khai ứng phó thiên tai; huy động nguồn lực theo thẩm quyền để ứng phó kịp thời, phù hợp với diễn biến thiên tai tại địa phương; báo cáo và chịu trách nhiệm thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn.

- Chủ tịch UBND cấp tỉnh được quyền huy động các nguồn lực sau để ứng phó thiên tai: Dân quân tự vệ, thanh niên, các tổ chức, cá nhân, lực lượng tìm kiếm cứu nạn, lực lượng kiểm ngư, lực lượng vũ trang địa phương và các tổ chức, cá nhân tình nguyện; vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp tỉnh, vật tư dự trữ phòng, chống thiên tai và của tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

- Chủ tịch UBND, Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN cấp huyện, cấp xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo quy định; tuân thủ sự chỉ huy của cơ quan cấp trên; hướng dẫn và tổ chức sơ tán người đến nơi an toàn; Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định tổ chức cưỡng chế sơ tán trường hợp tổ chức, cá nhân không tự giác chấp hành chỉ đạo, chỉ huy, hướng dẫn sơ tán phòng, tránh thiên tai vì mục đích an toàn cho người.

- Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của cấp tỉnh, Chủ tịch UBND, Trưởng ban Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN cấp tỉnh báo cáo, đề nghị Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn hỗ trợ.

### **c) Thiên tai cấp độ 3:**

- Chủ tịch UBND, Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN cấp tỉnh chịu trách nhiệm chỉ huy, huy động nguồn lực theo thẩm quyền, triển khai các biện pháp ứng phó thiên tai trên địa bàn.

- Chủ tịch UBND, Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, cấp xã thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 3, Điều 8 Nghị định 66/2014/NĐ-CP phù hợp với tình huống cụ thể tại địa phương; tuân thủ sự chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan cấp trên.

### **d) Thiên tai cấp độ 4:**

- Chủ tịch UBND, Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ huy, huy động nguồn lực theo thẩm quyền triển khai các biện pháp ứng phó thiên tai trên địa bàn, tuân thủ sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn.

- Chủ tịch UBND, Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện và cấp xã thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 3, Điều 8 Nghị định 66/2014/NĐ-CP phù hợp với tình huống cụ thể tại địa phương; tuân thủ sự chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan cấp trên.

#### **e) Thiên tai cấp độ 5 (tình trạng khẩn cấp về thiên tai):**

Khi xảy ra thiên tai cấp độ 5 việc phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó tình trạng khẩn cấp về thiên tai thực hiện theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp.

### **2. Phân công, phân trách nhiệm và phối hợp của các cơ quan trong ứng phó thiên tai.**

Tình hình thời tiết diễn biến ngày càng phức tạp khó lường nhất là bão, lũ lụt tàn suất diễn ra thấp và nhân dân trên địa bàn tỉnh chưa có kinh nghiệm trong công tác phòng tránh thiên tai nhất là bão, lũ lụt lớn xảy ra nhiều nơi nhân dân và chính quyền địa phương còn tư tưởng chủ quan, nên thiệt hại do thiên tai gây ra là khó lường. Vì vậy, nhất thiết phải phân công lãnh đạo UBND tỉnh thường trực từng khu vực để trực tiếp chỉ đạo khi có những tình huống bão, lũ lụt và các thiên tai khác đột xuất xảy ra.

#### **2.1. UBND các huyện, thị xã, thành phố:**

Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố là tổng chỉ huy trên địa bàn, chịu trách nhiệm:

a) Đối với bão.

- Trực tiếp chỉ huy và huy động nguồn lực theo thẩm quyền để ứng phó thiên tai; chịu trách nhiệm thực hiện chỉ huy, chỉ đạo của các cơ quan chỉ đạo phòng chống thiên tai cấp trên.

- Thông báo cho người dân chằng chống nhà cửa, kéo tàu thuyền nhỏ lên bờ, chằng giữ ổn định; tàu thuyền lớn cho neo đậu đúng quy định; yêu cầu tất cả thuyền viên rời khỏi tàu thuyền trước khi bão vào, kiểm tra phòng cháy nổ trên tàu.

- Phân công lãnh đạo và cán bộ xuống địa bàn kiểm tra, đôn đốc.

- Yêu cầu các đơn vị phải triển khai công tác phòng chống thiên tai của đơn vị.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát lại lực lượng, phương tiện, vật tư sẵn sàng ứng phó, rà soát lại phương án sơ tán, kiểm tra và thực hiện công tác đảm bảo an toàn nơi sơ tán đến.

- Hạn chế, cấm người đi lại trong thiên tai; thông báo cho học sinh tạm nghỉ học tránh bão khi có lệnh của cấp trên.

- Phối hợp với Sở Giao thông Vận tải, Công an tỉnh thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, chốt chặn, an ninh trật tự, bảo vệ tài sản trước, trong và sau thiên tai.

- Sẵn sàng phương án phòng chống lũ, lũ quét, vỡ hồ chứa do mưa kèm theo bão.

- Đảm bảo thông tin liên lạc, kiểm soát tình hình, các khu vực trọng điểm cần phải tổ chức ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn, báo cáo UBND tỉnh.

- Đảm bảo lương thực, nước uống, y tế trước, trong và sau thiên tai.

- Ngay sau thiên tai, tổ chức ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn, cấp cứu người bị nạn.

- Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của cấp huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND cấp huyện, thị xã, thành phố, đề nghị UBND, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh hỗ trợ.

b) Đối với lũ lụt, triều cường, sạt lở đất và các thiên tai khác.

- Chỉ đạo và tổ chức trực ban nghiêm túc, theo dõi sát diễn biến mưa, lũ và các thiên tai khác; bố trí lãnh đạo chủ chốt thường trực để xử lý các tình huống.

- Triển khai thực hiện phương án phòng chống lũ lụt, triều cường, sạt lở đất...; rà soát các khu dân cư đang sống ở những vùng trũng, thấp, vùng ven sông suối, vùng có nguy cơ sạt lở, lũ quét, triều cường... triển khai phương án sơ tán nhân dân; thông báo tình hình mưa lũ để nhân dân chủ động ứng phó, hạn chế đi lại trong vùng thiên tai xảy ra (ngập lụt).

- Chỉ đạo các địa phương, các đơn vị quản lý hồ chứa theo dõi chặt chẽ diễn biến mực nước các hồ chứa, tổ chức kiểm tra an toàn các hồ chứa nước trên địa bàn; tổ chức trực ban phòng chống thiên tai các hồ chứa nước 24/24h; phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh sẵn sàng, triển khai lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để kịp thời xử lý các sự cố, hư hỏng công trình và hỗ trợ, ứng cứu, sơ tán nhân dân hạ du các hồ chứa.

- Dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men và các nhu yếu phẩm khác, nhất là đối với những vùng dễ bị chia cắt, vùng sâu, vùng xa, đi lại khó khăn.

- Tổ chức thu hoạch sớm cho cây trồng nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản,.. theo phương châm “xanh nhà hơn già đồng”.

- Phối hợp với sở, ngành của tỉnh khơi thông cống rãnh thoát nước, tránh ngập úng khu vực nội thành.

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn.

- Cấm biển báo, bố trí lực lượng chốt chặn ở những đoạn đường bị ngập sâu, cấm người, phương tiện qua lại ở những đoạn đường bị ngập và những nơi có dòng nước chảy xiết và các khu vực nguy hiểm sạt lở, triều cường...; phối hợp với Công an tỉnh tổ chức sắp xếp các phương tiện giao thông đang đậu đỗ trên quốc lộ và nội thành đảm bảo an toàn và an ninh.

- Tổ chức bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội tại các khu vực trọng điểm, các khu vực sơ tán đi và đến.

- Rà soát, sẵn sàng triển khai phương án phòng chống lũ lụt cho các công trình đang thi công, các biện pháp phòng chống ngập úng do mưa lớn cho các khu dân cư do công trình đang thi công dở dang.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến lũ lụt để kịp thời cắt điện ở những vùng ngập.

- Phân công lãnh đạo và cán bộ xuống cụm chống lũ lụt, sạt lở đất, triều cường, đặc biệt là các vùng trọng điểm.

- Giữ thông tin liên lạc, báo cáo kịp thời, thường xuyên về diễn biến lũ, lụt và các sự cố công trình đến các cấp có thẩm quyền để chỉ đạo.

- Sẵn sàng nguồn lực để hỗ trợ các địa bàn lân cận khi có yêu cầu.

- Dừng các cuộc họp không cần thiết để tập trung cho công tác đối phó với lũ lụt.

- Các cấp, các ngành phối hợp với các lực lượng vũ trang trên địa bàn sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, ứng cứu, sơ tán dân khi cần.

- Tổ chức hướng dẫn các tàu thuyền neo đậu an toàn tại các nơi quy định.

- Cắm các đò ngang, đò dọc hoạt động và bố trí lực lượng ứng trực tại các bến đò ngang, đò dọc để kiểm tra việc thực hiện. Cắm người dân vớt củi hoặc hoạt động sinh kế trên sông.

- Đánh giá thiệt hại, tổ chức khắc phục hậu quả, ổn định đời sống, phục vụ sản xuất, phòng chống dịch bệnh, xử lý môi trường, do thiên tai gây ra.

- Tổ chức cứu trợ cho cá nhân và gia đình bị thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Tổng hợp, báo cáo đến cơ quan cấp trên về diễn biến mưa, lũ, lụt, triều cường... tình hình thiệt hại và kết quả triển khai đối phó, khắc phục hậu quả.

## **2.2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:**

- Hàng năm, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh lập Kế hoạch hiệp đồng công tác Phòng chống, giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn với các đơn vị lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch nêu cụ thể về các kịch bản thiên tai và phân công trách nhiệm về địa bàn ứng phó xử lý của từng đơn vị cụ thể. Các lực lượng trong kế hoạch hiệp đồng của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh gồm: Các lực lượng của Quân khu, Quân sự, Công an và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Trung đoàn Không quân 910 và các đơn vị liên quan khác....

- Rà soát lại các Phương án hiệp đồng với các lực lượng vũ trang.

- Rà soát lại phương án hoạt động của Đội ứng cứu khẩn cấp thiên tai.

- Triển khai công tác hỗ trợ sơ tán, ứng phó cho các huyện, thị xã, thành phố theo địa bàn.

- Triển khai công tác bố trí lực lượng, phương tiện ứng phó, xử lý tình huống khẩn cấp và tìm kiếm cứu nạn tại các khu vực trọng điểm.

- Thực hiện công tác ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn trong thiên tai trong điều kiện có thể.

- Rà soát lại các Phương án hiệp đồng các lực lượng vũ trang, nhất là ứng cứu cho các vùng trọng điểm thiên tai, hồ chứa và vùng hạ du hồ chứa.

- Triển khai công tác bố trí lực lượng, phương tiện ứng phó, xử lý tình huống và tìm kiếm cứu nạn, nhất là khi dự báo có lũ trên Báo động (BĐ III, BĐIII +1m BĐ III +1,5-2,0m) tại trạm Phú Lâm, Hà Bằng, Hòa Mỹ, khi có yêu cầu.

- Phối hợp với Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng triển khai hoạt động của cứu hộ, cứu nạn trên sông (vùng cửa sông), vùng triều cường...

### **2.3. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:**

#### **a) Đối với bão:**

- Triển khai công tác thông tin liên lạc với tàu thuyền, thông tin về bão, kêu gọi tàu thuyền vào bờ hoặc thoát ra khỏi khu vực nguy hiểm.

- Tổ chức bắn pháo hiệu báo bão theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các địa phương hướng dẫn tàu thuyền, các phương tiện khai thác, nuôi trồng thủy sản neo đậu an toàn tại các điểm tránh trú bão của tỉnh; phối hợp với Trung tâm Tìm kiếm cứu nạn Hàng hải khu vực IV, Cảnh sát biển vùng III, Hải quân vùng IV, thông báo thông tin về tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn trên biển.

- Triển khai phương án hoạt động ứng cứu của Đội Cứu hộ trên biển, cửa sông.

- Triển khai công tác hỗ trợ sơ tán, ứng phó cho các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường theo địa bàn.

#### **b) Đối với lũ lụt, triều cường:**

- Phối hợp với các địa phương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo, hướng dẫn người dân tổ chức di chuyển toàn bộ tàu thuyền về neo đậu, tránh trú an toàn nơi quy định.

- Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh triển khai các hoạt động cứu hộ, cứu nạn trên sông (vùng cửa sông), triều cường.

### **2.4. Đề nghị Đài Thông tin Duyên hải Phú Yên:**

- Đài Thông tin Duyên hải Phú Yên đảm bảo thông tin liên lạc với tàu thuyền, thông tin về bão, kêu gọi tàu thuyền vào bờ hoặc thoát ra khỏi khu vực nguy hiểm.

- Phối hợp Hải quân vùng IV, Cảnh sát biển vùng III, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn trên biển theo đề nghị của tỉnh.

### **2.5. Công an tỉnh:**

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, các địa phương và nhất là phối hợp với lực lượng Quân sự và Bộ đội Biên phòng tổ chức di dời, sơ tán dân đến nơi an toàn và tham gia tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, khắc phục hậu quả do bão mạnh, siêu bão và lũ lụt, triều cường... gây ra.

- Triển khai phương án đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, trật tự an toàn giao thông tại các khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của bão mạnh, siêu bão, lũ lụt, triều cường... các khu vực nguy hiểm, sơ tán dân; bảo vệ an toàn tài sản của Nhà nước và nhân dân, không để các loại tội phạm lợi dụng hoạt động phạm tội.

- Chủ động, sẵn sàng và tổ chức công tác phòng, chống cháy nổ, cứu hộ, cứu nạn trước, trong và sau khi bão mạnh, siêu bão, lũ lụt và các loại thiên tai khác xảy ra.

### **2.6. Sở Xây dựng:**

- Triển khai phương án phòng chống bão, lũ lụt, triều cường cho các công trình, công trình đang thi công dở dang, các nhà cao tầng, tháp cầu, cây xanh, hệ thống điện chiếu sáng, cấp nước sinh hoạt, đô thị.

- Chủ động phối hợp với Sở Giao thông Vận tải triển khai phương án huy động các trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác ứng phó bão, lũ lụt và các thiên tai khác.

### **2.7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN tỉnh):**

- Phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, các địa phương triển khai phương án neo đậu an toàn cho các tàu thuyền.

- Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Công Thương và UBND các huyện và thành phố tổ chức trực phòng chống thiên tai và ứng cứu cho các hồ chứa thủy lợi, thủy điện khi có yêu cầu.

- Đôn đốc, chỉ đạo công tác trực ban của Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh.

- Chỉ đạo Công ty TNHH MTV Thủy nông Đồng Cam tổ chức trực ban về phòng chống thiên tai, bão, lũ lụt cho 02 hồ chứa lớn Phú Xuân và Đồng Tròn; xây dựng kế hoạch, phương án phòng chống, khắc phục hạn hán thuộc đơn vị quản lý.

- Lập dự toán, kế hoạch công tác phòng chống thiên tai trình Sở Tài chính, UBND tỉnh phê duyệt.

### **2.8. Công ty TNHH MTV Thủy nông Đồng Cam:**

Kiểm tra, đánh giá chất lượng công trình, xây dựng phương án bảo vệ trọng điểm đối với các công trình hồ chứa do đơn vị quản lý và có kế hoạch chống hạn hán, ngập úng; chuẩn bị phương tiện, máy móc sẵn sàng cơ động phục vụ chống hạn hán, ngập úng, tổ chức thực hiện theo kế hoạch.

### **2.9. Sở Giao thông Vận tải:**

- Triển khai phương án phòng chống bão, lũ lụt, triều cường.. đối với các công trình giao thông.

- Phối hợp với Sở Xây dựng rà soát phương án chuẩn bị huy động trang thiết bị, phương tiện, vật tư phục vụ công tác sơ tán, ứng phó.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án bảo đảm an toàn giao thông vận tải trước và trong và sau thiên tai được thông suốt phục vụ cho công tác cứu hộ, cứu nạn, di dời dân. Phối hợp với Công an tỉnh và các địa phương chốt chặn các đoạn đường các khu vực nguy hiểm, khu vực xảy ra thiên tai.

- Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh chỉ đạo lực lượng Thanh tra Giao thông vận tải tỉnh thực hiện công tác giải phóng lòng, lề đường, phục vụ cho công tác ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn.

- Có kế hoạch bố trí phương tiện vận tải của ngành và của đơn vị vận tải khác trong tỉnh sẵn sàng huy động phục vụ khi có yêu cầu di chuyển dân cư, lực lượng cứu nạn, cứu trợ.

### **2.10. Sở Công Thương:**

- Rà soát phương án chuẩn bị, dự trữ, cung ứng các mặt hàng thiết yếu cho nhân dân trước và sau bão, lũ lụt...

- Triển khai phương án phòng chống bão, lũ lụt và các thiên tai khác đối với các công trình, kho tàng, trụ sở của ngành.

- Theo dõi, kiểm tra việc chấp hành quy trình vận hành đơn hồ chứa và liên hồ chứa của các nhà máy thủy điện theo đúng quy định. Phối hợp cùng Sở Nông nghiệp và PTNT và các nhà máy thủy điện điều tiết cung cấp nước tưới cho sản xuất nông nghiệp vùng hạ du.

### **2.11. Công ty Điện lực Phú Yên:**

- Triển khai các phương án đảm bảo an toàn hệ thống, mạng lưới điện trên địa bàn tỉnh do đơn vị quản lý.

- Đảm bảo điện lưới phục vụ công tác phòng chống thiên tai nhất là bão, lũ lụt ưu tiên cung cấp điện phục vụ cho công tác phòng chống thiên tai; cung cấp điện cho các trạm bơm điện phục vụ bơm tưới cho sản xuất nông nghiệp khi có hạn hán xảy ra.

### **2.12. Sở Tài nguyên-Môi trường:**

- Phối hợp với Sở Xây dựng triển khai phương án xử lý ứng phó và khắc phục hậu quả động đất, sạt lở đất...Phổ biến, tuyên truyền sâu rộng đến nhân dân tình huống và biện pháp ứng phó khi xảy ra động đất, sạt lở đất...

- Sẵn sàng phương án tổ chức khắc phục môi trường sau bão, lũ lụt và các thiên tai khác phương án xử lý sự cố tràn dầu, phương án bảo đảm an toàn các công trình xử lý môi trường.

### **2.13. Sở Y tế:**

- Chuẩn bị thuốc dự phòng, phương tiện cấp cứu và cán bộ y tế để chăm sóc bảo vệ sức khỏe ban đầu khi xảy ra thiên tai; phát hiện và ngăn chặn kịp thời các bệnh dịch; điều động ứng cứu người bị nạn, khắc phục hậu quả sau thiên tai khi có yêu cầu.

- Triển khai phương án cấp cứu, tiếp nhận nạn nhân; phương án đảm bảo an toàn cho các cơ sở y tế, bệnh viện, bệnh nhân.

- Chỉ đạo các trung tâm y tế, bệnh viện các huyện tổ chức các đội y tế xung kích cùng trang thiết bị và cơ số thuốc phù hợp để phục vụ công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn, cũng như sẵn sàng nhiệm vụ.

- Tham gia cùng với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh trong công tác cấp cứu của các Đội cứu nạn, cứu sập.

### **2.14. Sở Giáo dục và Đào tạo:**

- Triển khai công tác phòng chống lụt, bão và các thiên tai khác cho các công trình, cơ sở giáo dục, đào tạo.

- Phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố sử dụng cơ sở giáo dục đào tạo làm nơi sơ tán nhân dân.

- Thông báo và phối hợp với Đại học Phú Yên và các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp thông báo cho các huyện, thị xã, thành phố; các trường học khi có lệnh cho học sinh, sinh viên tạm nghỉ học tránh bão, lũ lụt và các thiên tai khác của lãnh đạo tỉnh hoặc của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

### **2.15. Sở Tài chính:**

Hàng năm căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên để đảm bảo thực hiện Kế hoạch phòng chống thiên tai theo đúng Luật Ngân sách nhà nước hiện hành.

Bố trí vốn đầu tư: Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư phù hợp với kế hoạch đầu tư công và tình hình thực tế cho công tác phòng, chống thiên tai và TKCN.

#### **2.16. Sở Lao động Thương binh và Xã hội:**

Chủ trì, phối hợp cùng các sở, ban, ngành và các địa phương tổ chức khắc phục hậu quả, cứu trợ xã hội...hướng dẫn UBND các huyện, thị xã và thành phố, cấp xã, phường, thị trấn giải quyết các chính sách, chế độ trợ giúp đột xuất cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi thiên tai theo quy định hiện hành.

#### **2.17. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh truyền hình tỉnh, Báo Phú Yên và đề nghị Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại Phú Yên.**

- Triển khai phương án thông tin truyền thông, kịp thời phát tin bão, lũ lụt và các thiên tai khác về các công điện, văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh và Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh cho chính quyền, cộng đồng, người dân.

- Triển khai phương án phân công phóng viên đến các vùng trọng điểm về thiên tai để kịp thời đưa tin về tình hình thiên tai, ứng phó và khắc phục.

- Triển khai phương án đảm bảo an toàn các cơ sở phát thanh, truyền hình, các công trình viễn thông, các trụ ăng ten trong khu dân cư; phương án dự phòng và đảm bảo an toàn mạng lưới phục vụ thông tin liên lạc thông suốt với Trung ương, tỉnh và các huyện, thị xã và thành phố để phục vụ việc chỉ đạo, chỉ huy điều hành trong công tác phòng chống thiên tai kịp thời, hiệu quả.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì và phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài Thông tin duyên hải Phú Yên, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các doanh nghiệp bưu chính, Viễn thông theo dõi, cập nhật, thông báo, đăng tải thông tin kịp thời đến các cấp chính quyền và nhân dân.

#### **2.18. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch:**

- Triển khai phương án đảm bảo an toàn cho tất cả các cơ sở văn hóa, thể thao và du lịch, kể cả tàu du lịch, khách sạn, khu nghỉ dưỡng.

- Phương án đảm bảo an toàn cho khách du lịch (nếu có).

- Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố trong công tác sử dụng các cơ sở du lịch, khách sạn, khu nghỉ dưỡng để làm nơi sơ tán đến cho người dân.

- Phối hợp với UBND cấp huyện kiểm tra, yêu cầu các tổ chức, cá nhân có biển quảng cáo ngoài trời, thực hiện chằng chống, gia cố đảm bảo yêu cầu kỹ thuật đề phòng gãy đổ khi có thiên tai xảy ra nhất là bão, giông lốc.

#### **2.19. Đề nghị Đài Khí tượng thủy văn tỉnh:**

Triển khai phương án đảm bảo thông tin về dự báo, cảnh báo bão, lũ lụt và các thiên tai khác kịp thời, nhanh chóng đến lãnh đạo tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, các cấp, các ngành chủ động chỉ huy, chỉ đạo phòng chống thiên tai có kết quả, chế độ thông tin đặc biệt khi có tình huống thiên tai khẩn cấp xảy ra.

#### **2.20. Đề nghị Hội chữ thập đỏ tỉnh:**

Hội Chữ thập đỏ tỉnh xây dựng phương án cứu trợ, cứu trợ khẩn cấp và trợ giúp nhân đạo cho các nạn nhân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa; phối hợp cùng các sở,



ngành, đoàn thể liên quan hỗ trợ, ứng cứu, vận động các nguồn lực trong và ngoài tỉnh, góp phần giảm nhẹ các thiệt hại do thiên tai, thảm họa gây ra cho cộng đồng.

### **2.21. Các sở, ngành khác:**

Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ, phân công, phân cấp trách các cơ quan, đơn vị xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện, phương án, kế hoạch phòng chống thiên tai của đơn vị, ngành mình quản lý, đồng thời thực hiện nhiệm vụ chung của tỉnh.

Trên đây là kế hoạch phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh, căn cứ kế hoạch của tỉnh, các cấp, các ngành trong tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch của ngành, địa phương, đơn vị mình thật cụ thể, chi tiết sát với tình hình, điều kiện của địa phương, ngành mình quản lý nhằm để chủ động ứng phó, khắc phục với mọi tình huống thiên tai có thể xảy ra. UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành và địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Văn Trà**